



Panasonic®

OPERATING INSTRUCTIONS HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

ziaino™ Air Treatment Unit (Space sterilization and deodorization machine)

ziaino™ -Thiết bị xử lý không khí (Thiết bị diệt khuẩn và khử mùi không khí)

Model No. **F-JPU70A**
Số model

This product is for indoor use only

Sản phẩm này chỉ dùng trong nhà

CONTENTS

SAFETY PRECAUTIONS	2~7
SETTING REQUIREMENTS	7~8
OPERATING REQUIREMENTS.....	8~9
EACH PARTS IDENTIFICATION	9~12
OPERATION	12~14
WATER SUPPLY/DRAINAGE METHOD	14~16
•ADDING A SALT TABLET.....	16
MAINTENANCE	17~27
•WHEN REPLACING THE ELECTRODE UNIT.....	25~26
•WHEN IDLE FOR A LONG TIME	27
OPTIONAL ACCESSORIES	27
TROUBLESHOOTING	28~31
•LIST OF ERROR CODES	31
SPECIFICATIONS.....	BACK COVER

MỤC LỤC

CÁC BIỆN PHÁP AN TOÀN	2~7
CÁC YÊU CẦU CÀI ĐẶT	7~8
CÁC YÊU CẦU VẬN HÀNH	8~9
NHẬN DIỆN TỪNG BỘ PHẬN	9~12
VẬN HÀNH	12~14
PHƯƠNG PHÁP CẤP/XẢ NƯỚC	14~16
•THÊM MUỐI VIÊN	16
BẢO TRÌ	17~27
•KHI THAY THẾ BỘ ĐIỆN CỰC	25~26
•KHI KHÔNG SỬ DỤNG TRONG THỜI GIAN DÀI	27
CÁC PHỤ KIỆN TỰY CHỌN	27
XỬ LÝ SỰ CỐ	28~31
•DANH SÁCH MÃ LỖI	31
THÔNG SỐ KỸ THUẬT	BÌA SAU

XÁC NHẬN VÀ
THIẾT LẬP
CONFIRMATION
AND SETUP

VẬN HÀNH
OPERATION

BẢO TRÌ
MAINTENANCE

THÔNG TIN KHÁC
OTHER
INFORMATION

Warranty card attached

Thẻ bảo hành đi kèm

Thank you for purchasing this Panasonic product.
Please read these operating instructions carefully before operation and maintenance.
Also, be sure to read the "SAFETY PRECAUTIONS" section (P.2~7) before use.
Failure to comply with instructions could result in injury or property damage.
Make sure that the correct information is written on the warranty card, including the date of purchase and the name of the distributor. Keep the warranty card in a safe place along with the operating instructions for future reference.

Cảm ơn bạn đã mua sản phẩm Panasonic.
Vui lòng đọc kỹ các hướng dẫn sử dụng trước khi vận hành và bảo dưỡng.
Ngoài ra, vui lòng đọc phần "CÁC BIỆN PHÁP AN TOÀN" (Tr. 2~7) trước khi sử dụng.
Việc không tuân thủ các hướng dẫn có thể khiến xảy ra thương tích hoặc thiệt hại tài sản.
Bảo đảm ghi đúng các thông tin trên thẻ bảo hành, bao gồm ngày mua và tên nhà phân phối.
Giữ phiếu bảo hành ở nơi an toàn cùng với hướng dẫn vận hành để tham khảo sau này.

SAFETY PRECAUTIONS

CÁC BIỆN PHÁP AN TOÀN

Please strictly follow
Vui lòng thực hiện đúng

- Disconnect power supply before maintenance and filling water.
Ngắt kết nối nguồn điện trước khi bảo trì và châm nước.
- For cleaning and descaling see "maintenance" and regarding filling (water supply) see "WATER SUPPLY/DRAINAGE METHOD".
Để tìm hiểu thêm về việc vệ sinh và khử cặn, xem phần "bảo trì"; liên quan đến việc châm nước (cấp nước), xem phần "PHƯƠNG PHÁP CẤP/XẢ NƯỚC".
- If the supply cord is damaged, it must be replaced by the manufacturer, its service agent or similarly qualified persons in order to avoid a hazard.
Nếu dây nguồn bị hỏng, nên thay thế bằng dây của đơn vị sản xuất, đơn vị bảo hành hoặc các loại có chất lượng tương tự để tránh nguy hiểm.
- This product is not intended for use by persons (including children) with reduced physical, sensory or mental capabilities, or lack of experience and knowledge, unless they have been given supervision or instruction concerning use of the product by a person responsible for the safety.
Children should be supervised to ensure that they do not play with the product.
Thiết bị này không dành cho những người (bao gồm cả trẻ em) bị suy giảm năng lực thể chất, tinh thần hoặc giác quan hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức sử dụng, trừ khi họ được người chịu trách nhiệm về an toàn giám sát hoặc hướng dẫn liên quan đến việc sử dụng thiết bị này. Trẻ em phải được giám sát để không đùa nghịch với sản phẩm.

The safety precautions should be strictly followed in order to prevent injury or damage to properties.
Cần tuân thủ nghiêm ngặt các biện pháp an toàn để tránh gây chấn thương cho người dùng hoặc hỏng hóc cho tài sản.

- The following symbols differentiate the levels of danger or injury that may result if the product is not used correctly as instructed.
Các biểu tượng dưới đây phân biệt các mức độ nguy hiểm và chấn thương có thể xảy ra nếu sản phẩm không được sử dụng theo hướng dẫn.

! WARNING CẢNH BÁO

Those things shown in this column indicate that there is possibility of causing death or severe injury.
Những điều được thể hiện trong cột này nghĩa là có khả năng gây ra tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.

! CAUTION CHÚ Ý

Those things shown in this column indicate that there is possibility of causing minor injury or damage to properties.
Những điều được thể hiện trong cột này nghĩa là có khả năng gây ra thương tích nhẹ hoặc hư hỏng tài sản.

- The following symbols are used to indicate the type of instructions that need to be followed.
(The symbols given below are examples.)
Các biểu tượng sau được dùng để biểu thị loại hướng dẫn mà bạn cần tuân thủ. (Các biểu tượng dưới đây là ví dụ)



This symbol indicates an action that must not be performed.
Biểu tượng này chỉ một hành động không nên thực hiện.



This symbol indicates an action that must be performed.
Biểu tượng này chỉ một hành động phải được thực hiện.

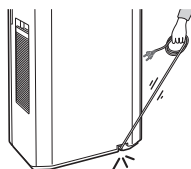
! WARNING CẢNH BÁO



- Do not pull the power cord when carrying or storing the product.

Không kéo dây điện khi cầm hoặc cất giữ thiết bị.

(Otherwise, the power cord may be damaged with the possibility of fire or electric shock.)
(Nếu không, dây điện có thể bị hỏng kèm theo khả năng gây cháy hoặc điện giật.)



- Do not let the product get wet.

Không được để sản phẩm bị ướt.
• Do not place cups, etc. on the main unit.
Không đặt tách, cốc, v.v. lên trên thân máy chính.

(Otherwise, the product may short circuit with the possibility of fire or electric shock.)
(Nếu không, sản phẩm có thể bị ngắn mạch và có khả năng gây ra hỏa hoạn hoặc điện giật.)

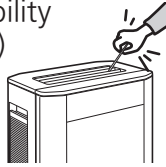


WARNING CẢNH BÁO



■ **Do not use acid detergents or citric acid.**
Không sử dụng chất tẩy rửa có tính axit hoặc axit citric.
(Otherwise, toxic gas may be produced, which is harmful to your health.)
(Nếu không, có thể tạo ra khí độc, có hại cho sức khỏe của bạn.)

■ **Do not insert your fingers, metallic objects or others into the air inlet, air outlet or gaps.**
Không được chèn ngón tay, vật thể bằng kim loại hoặc các vật thể khác vào trong đường dẫn khí, lỗ thoát khí hoặc các kẽ hở.
(Otherwise, you may be hurt by the inner units with the possibility of electric shock or injury.)
(Nếu không, bạn có thể bị thương bởi những thiết bị bên trong kèm theo khả năng gây cháy hoặc điện giật.)



■ **Do not damage the power cord or power plug.**
Không làm hỏng dây điện hoặc phích cắm.
• Do not cut, modify, excessive distort, twist, squeeze the power cord, and do not place it near heat sources, place heavy weight on it, etc.
Không cắt, chỉnh sửa, làm biến dạng quá mức, vặn xoắn, ép chặt dây điện và không đặt dây điện gần các nguồn nhiệt, đặt vật nặng đè lên dây điện v.v.
(Otherwise, the power cord may be damaged with the possibility of fire or electric shock.)
(Nếu không, dây điện có thể bị hỏng kèm theo khả năng gây cháy hoặc điện giật.)

■ **Do not touch the power plug with wet hands.**
Không dùng tay ướt chạm vào phích cắm điện.
(Otherwise, electric shock may occur.)
(Nếu không, có thể bị điện giật.)



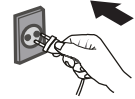
■ **Do not disassemble or modify the electrode unit.**
Không tự mình tháo lắp hay sửa chữa bộ điện cực.
(Injury may be caused due to the electrode plates after disassembly.)
(Có thể bị chấn thương do các tấm điện cực sau khi tháo rời.)



■ **Insert the power plug into the power socket completely.**
Cắm hoàn toàn phích cắm điện vào ổ điện.

(If the power plug is not fully inserted, electric shock may occur, or a fire may be caused due to overheating of the power cord.)

(Nếu phích cắm điện không được cắm hoàn toàn, có thể gây điện giật hoặc hỏa hoạn do dây nguồn quá nóng.)



• Do not use damaged power plug or loose power socket.
Không sử dụng phích cắm bị hỏng hoặc ổ cắm điện lỏng lẻo.

■ **Clean the power plug regularly.**

Lau chùi định kỳ phích cắm điện.

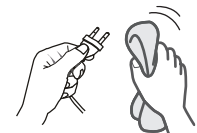
(If dust and humidity is found on the power plug, which may cause damage to insulation, causing fire.)
(Nếu có bụi bẩn và hơi ẩm bám trên phích cắm điện, bụi bẩn và hơi ẩm có thể tích tụ gây hỏng lớp cách điện, do đó gây ra hỏa hoạn.)

• Disconnect the power plug and wipe it with dry cloth.

Rút phích cắm điện ra và lau chùi bằng vải khô.

• When the product will not be used for a long period, disconnect the power plug.

Nếu không sử dụng trong thời gian dài, hãy rút phích cắm điện ra.



■ **Be sure to only use an AC power supply of 220 V and 50 Hz, instead of any power supplies, universal outlets or connecting devices exceeding the rated values.**

Đảm bảo chỉ sử dụng nguồn điện xoay chiều 220 V và 50 Hz, thay vì bất kỳ nguồn điện, ổ cắm đa năng hay thiết bị kết nối nào vượt quá giá trị định mức.

(Otherwise, the power cord may be overheated, thus resulting in a fire.)
(Nếu không, dây nguồn có thể bị quá nhiệt, dẫn đến hỏa hoạn.)

WARNING CẢNH BÁO



- For hospitals, rehabilitation centers or the like, please pay attention to the operating places of this product. Make sure that customers with implanted medical pacemakers keep their pacemaker implantation sites away from the opening and closing part of the front panel, water supply tank, drain tank and tray of this product.

Đối với bệnh viện, trung tâm phục hồi chức năng hoặc những nơi tương tự, vui lòng chú ý đến nơi vận hành của sản phẩm này. Đảm bảo rằng khách hàng được cấy ghép máy tạo nhịp tim y tế giữ cho vị trí cấy ghép máy tạo nhịp tim của họ cách xa phần đóng mở của tấm cản trước, bình cấp nước, bình chứa nước thải và khay của sản phẩm này.

(Otherwise, the magnets on the product may negatively affect the pacemaker.)

(Nếu không, nam châm trên sản phẩm có thể ảnh hưởng tiêu cực đến máy tạo nhịp tim.)



- Do not disassemble or modify the product.

Không tháo hoặc chỉnh sửa sản phẩm.

(Otherwise, the product may catch fire or malfunction, thus resulting in fire or electric shock.)

(Nếu không, sản phẩm có thể bắt lửa hoặc gặp trục trặc, dẫn đến hỏa hoạn hoặc điện giật.)

→ Contact the dealer for repair.

Liên hệ bên bán hàng để được sửa chữa.



- In case of any abnormality or malfunction, immediately stop using the product and disconnect the power plug.

Trong trường hợp bất thường hoặc lỗi chức năng, ngừng sử dụng sản phẩm ngay lập tức và rút nguồn điện. (Otherwise, electric shock, fire or smoke may occur.)

(Nếu không, sản phẩm có thể gây điện giật, cháy nổ.)

<Examples of abnormality/malfunction>
<Ví dụ về trường hợp bất thường/lỗi chức năng>

- Leakage.

Rò rỉ.

- Operation stops after the power cord is touched.

Hoạt động dừng sau khi dây nguồn được chạm vào.

- Abnormal noise or severe vibration occurs during operation.

Tiếng ồn bất thường hoặc rung động nghiêm trọng xảy ra trong quá trình vận hành.

- The main unit becomes abnormally hot or emits a smell of burning.

Thân máy chính trở nên nóng bất thường hoặc phát ra mùi khét.

- There is any other abnormalities or malfunction.

Nếu có bất kỳ hiện tượng bất thường hay lỗi chức năng nào khác.

→ Please stop operating immediately and disconnect the power plug, and contact the dealer to check and repair.

Vui lòng ngừng vận hành ngay lập tức và rút phích cắm điện, đồng thời liên hệ với đại lý để kiểm tra và sửa chữa.



CAUTION CHÚ Ý



- Do not place the product in the place where oil fume is emitted, such as in kitchens. Không đặt sản phẩm ở nơi phát ra khói dầu, chẳng hạn như trong nhà bếp.

(Otherwise, the product may crack and injury may occur.)

(Nếu không, sản phẩm có thể bị nứt và gây thương tích.)



- Do not push over or overturn the product.

Không đẩy mạnh hoặc lật ngược sản phẩm.

(Otherwise, the water may spill out and fire, electric shock may occur or wet furniture, etc.)

(Nếu không, nước có thể tràn ra ngoài và có thể gây ra hỏa hoạn, điện giật hoặc làm ướt đồ đạc, v.v.)



CAUTION CHÚ Ý

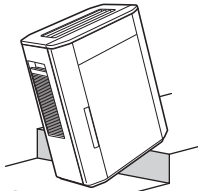


- Do not place the product in the incline and unstable place or at heights.

Không đặt sản phẩm ở nơi nghiêng và không ổn định hoặc ở trên cao.

(Otherwise, the product may fall over and injury may occur, the water may spill out and fire, electric shock may occur or wet furniture, etc.)

(Nếu không, sản phẩm có thể bị ngã và có thể gây thương tích; nước có thể tràn ra ngoài và gây ra hỏa hoạn, điện giật hoặc làm ướt đồ đạc, v.v.)

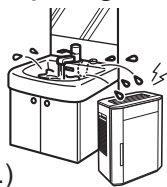


- Do not place the product in the place where the temperature or humidity is extremely high, or watery area, such as bathroom.

Không đặt sản phẩm ở nơi có nhiệt độ hoặc độ ẩm quá cao, hoặc khu vực nhiều nước, chẳng hạn như phòng tắm.

(Otherwise, current may leak with the possibility of fire or electric shock.)

(Nếu không, sản phẩm có thể bị rò điện kèm theo khả năng gây cháy hoặc giật điện.)



- Do not clean the product with gasoline or other volatile mixture solvents, and avoid contacting with spray insecticides.

Không lau chùi sản phẩm bằng xăng hoặc các loại dung môi hỗn hợp dễ bay hơi khác, đồng thời tránh để sản phẩm tiếp xúc với các loại thuốc trừ sâu dạng phun.

(Otherwise, the product may crack or short circuit with the possibility of injury, fire or electric shock.)

(Nếu không, sản phẩm có thể bị nứt hoặc chập mạch kèm theo khả năng gặp chấn thương, cháy hoặc giật điện.)

- Do not place the product near combustible materials such as lighted cigarette, incense, etc.

Không đặt sản phẩm gần các vật liệu nhẹ dễ cháy như thuốc lá, hương v.v.

(Otherwise, these may be absorbed into the product with possibility of fire.)

(Nếu không, những vật liệu này có thể bị thu vào sản phẩm và có khả năng gây cháy.)

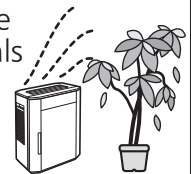


- Do not use the product in the place where the air outlet faces animals or plants directly.

Không sử dụng sản phẩm ở nơi mà cửa xả khí đối diện trực tiếp với động vật hoặc thực vật.

(Otherwise, it may cause discomfort to the animals and dry out the plant.)

(Nếu không, khí xả có thể gây khó chịu cho động vật và làm khô cây.)

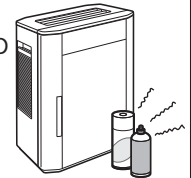


- Do not use the product in the place where oil or inflammable gas may be leaked.

Không sử dụng sản phẩm ở nơi có thể bị rò rỉ dầu hoặc khí dễ cháy.

(Otherwise, a fire or smoke may occur due to ignition in the product.)

(Nếu không, có thể gây ra hỏa hoạn hoặc tạo khói do bắt lửa trong sản phẩm.)



- Do not sit on or lean against this product.

Không ngồi lên hoặc dựa vào sản phẩm này.

(Otherwise, the product may fall over and injury may occur, the water may spill out and fire, electric shock may occur or wet furniture, etc.)

(Nếu không, sản phẩm có thể bị ngã và có thể gây thương tích; nước có thể tràn ra ngoài và gây ra hỏa hoạn, điện giật hoặc làm ướt đồ đạc, v.v.)

- Families with children should pay more attention.

Gia đình có con nhỏ cần hết sức lưu ý.

- Do not add chemicals, air fresheners, essential oils, etc. into the water supply tank or tray.

Không thêm hóa chất, chất làm mát không khí, tinh dầu, v.v. vào bình cấp nước hoặc khay.

(Otherwise, toxic gas may be produced, which is harmful to your health. Or, the water supply tank or tray may be damaged, thus wetting the floor and resulting in discoloration or deformation.)

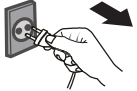
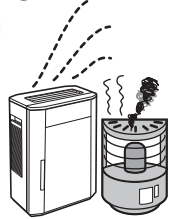
(Nếu không, có thể tạo ra khí độc, có hại cho sức khỏe của bạn. Hay, bình cấp nước hoặc khay có thể bị hỏng, do đó làm ướt sàn và khiến sàn đổi màu hoặc biến dạng.)

⚠ CAUTION CHÚ Ý



- **Do not operate this product in places where indoor fumigation type insecticides are being used.**
Không vận hành thiết bị ở những nơi có sử dụng các loại thuốc trừ sâu bọ dạng phun khói ở trong nhà.
(Otherwise, chemical residue may build up inside the product and discharge from the air outlet, which is harmful to your health.)
(Nếu không, dư lượng hóa chất có thể tích tụ bên trong sản phẩm và thải ra ngoài qua cửa xả khí, gây hại cho sức khỏe của bạn.)
→ Ventilate the room with fresh air thoroughly after using insecticides before operating the product.
Thông gió cho căn phòng với không khí trong lành triệt để sau khi sử dụng thuốc diệt côn trùng trước khi vận hành sản phẩm.
- **Do not drink the water in the water supply tank, drain tank or tray, or feed animals or water plants with it.**
Không uống nước trong bình cấp nước, bình chứa nước thải hoặc khay, hay dùng nước đó để cho động vật uống hoặc tưới cây trồng.
(Otherwise, human health may be harmed and adverse effects may be caused.)
(Nếu không, sức khỏe con người có thể bị tổn hại và có thể gây ra các tác dụng phụ.)
- **Do not use a punctured or damaged water supply tank, drain tank or tray.**
Không sử dụng bình cấp nước, bình chứa nước thải hoặc khay bị thủng hoặc bị hỏng.
(Otherwise, discoloration or deterioration of the floor may be caused.)
(Nếu không, có thể khiến sàn bị đổi màu hoặc hư hỏng.)
- **Do not let the wind from air outlet blow directly onto walls or handrails or any other metal objects.**
Không để gió từ cửa xả khí thổi trực tiếp vào tường hoặc tay vịn hay bất kỳ vật dụng kim loại nào khác.
(Otherwise, dirt, mold or rust may be caused.)
(Nếu không, có thể gây tích bụi bẩn, nấm mốc hoặc rỉ sét.)



- **When disconnecting the power plug, hold the power plug instead of the power cord.**
Khi rút phích cắm điện, cầm phần phích thay vì cầm dây điện.
(Otherwise, the power cord may be damaged with the possibility of fire or electric shock.)
(Nếu không, dây điện có thể bị hỏng kèm theo khả năng gây cháy hoặc điện giật.)

- **Keep the room well-ventilated when using the product together with a burner.**
Giữ phòng thông thoáng khi sử dụng sản phẩm cùng với lò đốt.
(Otherwise, carbon monoxide poisoning may occur.)
(Nếu không, có thể bị ngộ độc các-bon mô-nô-xít.)

 - This product cannot remove carbon monoxide.
Sản phẩm này không loại bỏ được khí các-bon mô-nô-xít.
- **When carrying the product.**
Khi mang sản phẩm.
 - Turn off the product and disconnect the power plug, take out the tank, and pour water out of the water supply tank, drain tank and tray.
Tắt sản phẩm và rút phích cắm điện, lấy bình ra và đổ nước ra khỏi bình cấp nước, bình chứa nước thải và khay.
(Otherwise, discoloration or deterioration of the floor may be caused.)
(Nếu không, có thể khiến sàn bị đổi màu hoặc hư hỏng.)
 - Hold the left and right handles, but not the louver, operation part cover, and the front panel to carry the product.
Nắm các tay cầm bên trái và bên phải, nhưng không nắm vào cửa chớp, nắp bộ phận vận hành và tấm chắn trước để mang sản phẩm.
(Otherwise, the product may slip out injury may occur.)
(Nếu không, sản phẩm có thể bị trượt khỏi tay và có thể gây chấn thương.)

SAFETY PRECAUTIONS CÁC BIỆN PHÁP AN TOÀN

Please strictly follow
Vui lòng thực hiện đúng

CAUTION CHÚ Ý



- **Make sure that no water spills out when carrying the water supply tank, drain tank or tray. If any water spills out, wipe it off immediately.**

Đảm bảo không có nước tràn ra ngoài khi mang bình cấp nước, bình chứa nước thải hoặc khay. Nếu có nước tràn ra ngoài, phải lau sạch ngay lập tức.
(If water spills out on the floor, etc., discoloration or deterioration may be caused due to the bleaching effect of hypochlorous acid.)

(Nếu nước tràn ra sàn, v.v., sàn có thể bị đổi màu hoặc hư hỏng do tác dụng tẩy trắng của axit hipoclorơ.)

- **When draining the water, turn on the tap to flush the sink clean.**

Khi xả nước, mở vòi để xả sạch bồn rửa.
(Otherwise, the sink and water pipe may oxidize to form rust.)
(Nếu không, bồn rửa và đường ống nước có thể bị oxy hóa tạo thành rỉ sét.)



- **Clean the water supply tank, the drain tank and the interior of the main unit frequently.**

Thường xuyên vệ sinh bình cấp nước, bình chứa nước thải và bên trong thân máy chính.

- Replace the water in the tank with new tap water every day.
Thay nước trong bình bằng nước máy mới mỗi ngày.

(When the product is not operating, a foul odor may occur due to mildew and miscellaneous bacterium breeding caused by dirt or incrustation, which may be harmful to your health.)

(Khi sản phẩm không hoạt động, có thể có mùi hôi do nấm mốc và các loại vi khuẩn sinh sôi do bụi bẩn hoặc cặn bẩn gây ra, có thể gây hại cho sức khỏe của bạn.)

- **When you feel uncomfortable, stop using the product immediately and consult a doctor at once.**

Khi bạn cảm thấy khó chịu, hãy ngừng sử dụng sản phẩm ngay lập tức và hỏi ý kiến bác sĩ ngay.
(Otherwise, physical discomfort may be caused.)

(Nếu không, có thể gây khó chịu về thể chất.)

XÁC NHẬN VÀ
THIỆT LẬP
CONFIRMATION
AND SETUP

SETTING REQUIREMENTS CÁC YÊU CẦU CÀI ĐẶT

- **Do not put any obstacles at the inlet and outlet of the product.**

Không đặt bất kỳ chướng ngại vật nào trước cửa nạp và cửa xả của sản phẩm.

(Otherwise, it may affect product performance.)

(Nếu không, có thể ảnh hưởng đến hiệu suất sản phẩm.)

- **Place the main unit indoors and use it within the ambient temperature range of 5 °C to 35 °C.**

Đặt thân máy chính trong nhà và sử dụng trong phạm vi nhiệt độ môi trường từ 5 °C đến 35 °C.

- **Do not use the same power socket with TV, radio, etc.**

Không sử dụng cùng một ổ cắm điện với TV, radio, v.v.

(Otherwise, visual disturbances or noises may be caused when inserting the power plug.)

(Nếu không, có thể gây ra rối loạn hình ảnh hoặc nhiễu sóng khi cắm phích cắm điện.)

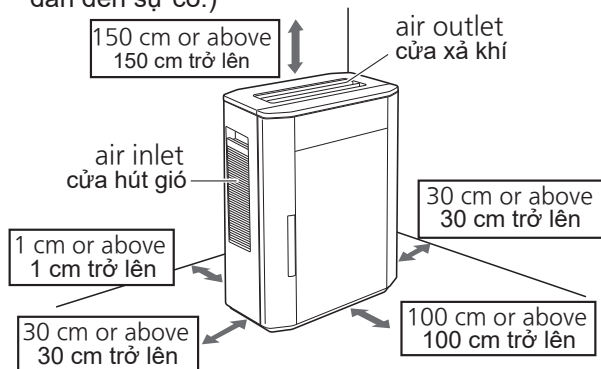
- In this case, insert the power plug into another power socket.

Trong trường hợp này, hãy cắm phích cắm điện vào ổ cắm điện khác.

SETTING REQUIREMENTS

CÁC YÊU CẦU CÀI ĐẶT

- **When used beside a wall, etc.**
 Khi được sử dụng bên cạnh một bức tường, v.v.
 Keep a safe distance during use as instructed below.
 Giữ khoảng cách an toàn trong quá trình sử dụng theo hướng dẫn bên dưới.
 (Poor ventilation may cause the internal temperature of the main unit to rise, thus resulting in malfunction.)
 (Hệ thống thông gió kém có thể khiến nhiệt độ bên trong của thân máy chính tăng lên, do đó dẫn đến sự cố.)

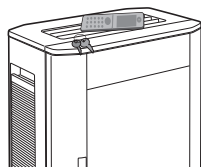


- **Do not set the product in the following places.**
 Không thiết đặt sản phẩm ở những nơi sau.
 - Where the product will be exposed directly to sunlight, outlet of air conditioner or heat, etc. Nơi sản phẩm sẽ tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng mặt trời, cửa xả của máy điều hòa hoặc nguồn nhiệt, v.v. (Otherwise, deformation, deterioration, degeneration, discoloration or malfunction may be caused.) (Nếu không, sản phẩm có thể bị biến dạng, hư hỏng, thoái hóa, đổi màu hoặc gặp trục trặc.)
 - Near objects such as TV and radio. Gần các thiết bị như TV và radio. (Otherwise, visual disturbances or noises may be caused.) (Nếu không, có thể gây ra rối loạn hình ảnh hoặc nhiễu sóng.)
- Keep a distance of 1 m or above.
 Giữ khoảng cách từ 1 m trở lên.

OPERATING REQUIREMENTS

CÁC YÊU CẦU VẬN HÀNH

- **Do not place any object on the product.**
 Không đặt bất kỳ vật dụng gì lên trên sản phẩm.
 (Otherwise, the product may malfunction.)
 (Nếu không, sản phẩm có thể gặp trục trặc.)
- **Do not use the product with the air inlet filter removed.**
 Không sử dụng sản phẩm khi đã tháo bộ lọc cửa hút gió.
 (Otherwise, dust may build up inside the main unit, thus resulting in malfunction.)
 (Nếu không, bụi có thể tích tụ bên trong thân máy chính, do đó dẫn đến sự cố.)
- **Do not disconnect the power plug unless the product will not be in use for a long time.**
 Không rút phích cắm điện trừ khi không sử dụng sản phẩm trong thời gian dài.
 (Otherwise, mildew and miscellaneous bacterium breeding may be caused as sterilization is not available.)
 (Nếu không, nấm mốc và vi khuẩn khác có thể sinh sôi do không có chế độ khử trùng.)
 Make sure that there is water in the water supply tank and keep the power plug inserted since the cleaning operation (Page 14) will start automatically once the product stops working. Đảm bảo luôn có nước trong bình cấp nước và cắm phích điện vào vì hoạt động vệ sinh (Trang 14) sẽ tự động bắt đầu sau khi sản phẩm ngừng vận hành.



- **Clean the walls regularly.**
 Vệ sinh tường thường xuyên.
 Using the product continuously at the same location may result in dirty surrounding walls due to the air inhaled by the product. You are recommended to clean the walls regularly. Sử dụng sản phẩm liên tục tại cùng một vị trí có thể dẫn đến tích bụi ở tường xung quanh do khí bị sản phẩm hút vào. Bạn nên vệ sinh các bức tường thường xuyên.
- **Do not block the air outlet.**
 Không chặn cửa xả khí.
 (Otherwise, misoperation or malfunction may be caused.)
 (Nếu không, có thể khiến sản phẩm vận hành sai hoặc có thể gặp trục trặc.)
- **If the product will not be in use for a long time, disconnect the power plug, and empty the water supply tank, drain tank and tray.**
 Nếu sản phẩm không được sử dụng trong một thời gian dài, hãy rút phích cắm điện và đổ hết nước trong bình cấp nước, bình chứa nước thải và khay ra.
 (Otherwise, it may cause mildew and miscellaneous bacterium breeding since the effect of hypochlorous acid is weakened while the power is off.)
 (Nếu không, có thể làm sinh sôi nấm mốc và các loại vi khuẩn khác vì tác dụng của axit hipoclorơ bị suy yếu khi nguồn điện bị tắt.)
- There is no problem if the power plug is disconnected briefly.
 Không có vấn đề gì nếu phích cắm điện bị ngắt kết nối trong thời gian ngắn.

OPERATING REQUIREMENTS

CÁC YÊU CẦU VẬN HÀNH

- When there may be freezing, please empty the water supply tank, drain tank and tray.

Khi có nguy cơ có thể bị đóng băng, vui lòng đổ hết nước trong bình cấp nước, bình chứa nước thải và khay.

(Operating with frozen water may cause malfunction.)

(Vận hành với nước đóng băng có thể gây ra sự cố.)

- Do not use the product in a smoking environment.

Không được sử dụng sản phẩm trong môi trường nơi thường xuyên hút thuốc.

(Otherwise, performance degradation may be caused and the replacement cycle of the electrode unit, sterilization filter and dust filter may be shortened.)

(Nếu không, có thể làm suy giảm hiệu suất và chu kỳ thay thế của bộ điện cực, bộ lọc khử trùng và bộ lọc bụi có thể bị rút ngắn.)

(If the product inhales cigarette smoke, the interior of the main unit may become dirty with cigarette tar, and dirty water containing cigarette tar or other components may be blown out from the main unit.)

(Nếu sản phẩm hút phải khói thuốc lá, phần bên trong của thân máy chính có thể bị bẩn bởi nhựa thuốc lá và nước bắn có chứa nhựa thuốc lá hoặc các thành phần khác có thể bị thổi ra từ thân máy chính.)

About the salt tablet Giới thiệu về viên muối

- The salt tablet is applicable to this product only. Viên muối chỉ áp dụng cho sản phẩm này.

- Be sure to use the supplied or optional salt tablet (Page 27).

Đảm bảo sử dụng viên muối được cung cấp hoặc tùy chọn (Trang 27).

- Be sure to add one salt tablet into the tray after water is supplied.

Đảm bảo phải thêm một viên muối vào khay sau khi châm nước.

(If no salt tablet is added, the effect of hypochlorous acid may be weakened or even completely eliminated.)

(Nếu không có viên muối nào được thêm vào, tác dụng của axit hipoclorơ có thể bị suy yếu hoặc thậm chí bị loại bỏ hoàn toàn.)

- Tighten the cover to keep the salt container sealed after unpacking.

Vận chặt nắp để giữ kín hộp muối sau khi mở gói.

- Do not swallow any salt tablets.

Không được nuốt viên muối.

- If salt tablets are swallowed by accident, drink enough water immediately. (It is recommended to drink 500 mL water per salt tablet.)

Nếu vô tình nuốt phải viên muối, hãy uống đủ nước ngay lập tức. (Nên uống 500 mL nước cho mỗi viên muối nuốt phải.)

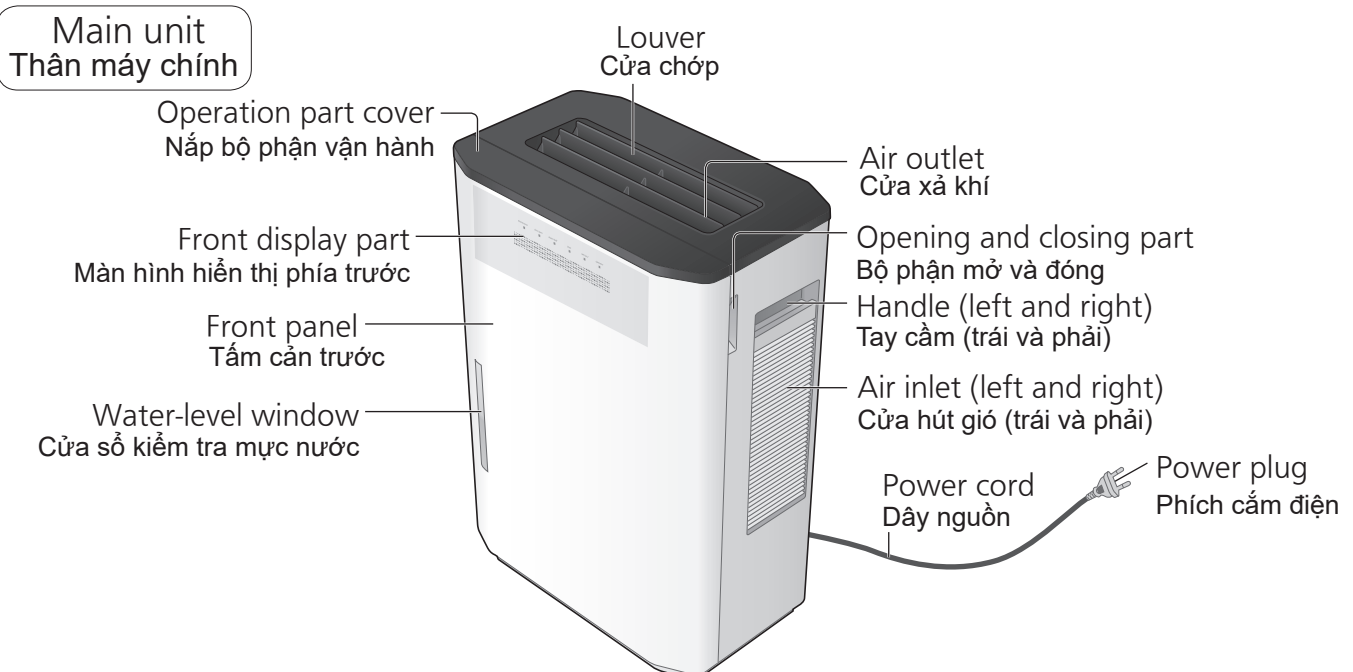
- If too many salt tablets are swallowed, or if a patient with hypertension or heart disease swallows salt tablets by accident, consult a doctor at once.

Nếu nuốt quá nhiều viên muối, hoặc nếu bệnh nhân có bệnh cao huyết áp hoặc bệnh tim vô tình nuốt phải viên muối, hãy hỏi ý kiến bác sĩ ngay.

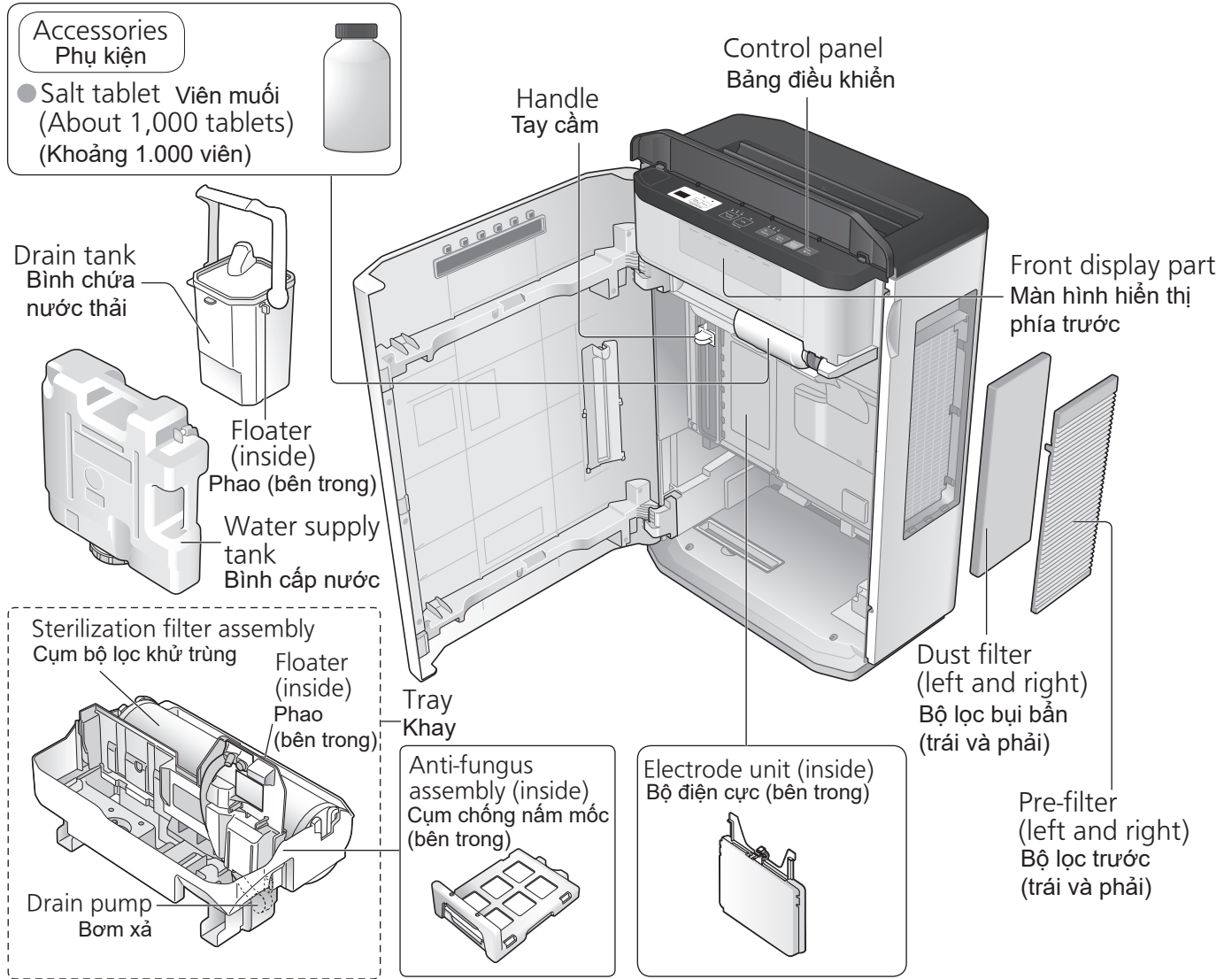
XÁC NHẬN VÀ
THIẾT LẬP
CONFIRMATION
AND SETUP

EACH PARTS IDENTIFICATION

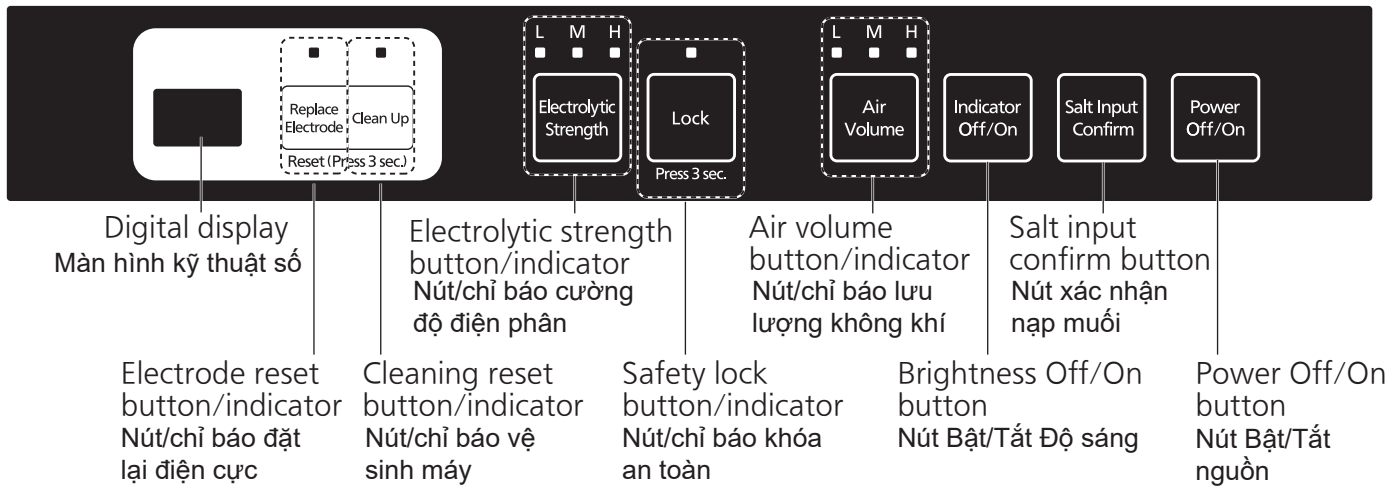
NHẬN DIỆN TỪNG BỘ PHẦN



EACH PARTS IDENTIFICATION NHẬN DIỆN TỪNG BỘ PHẦN



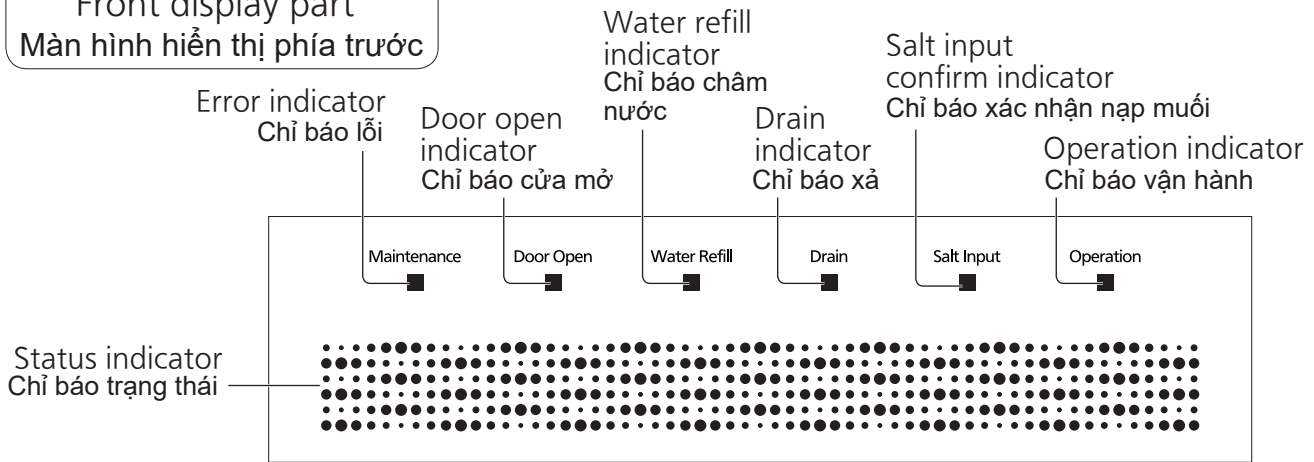
Control panel Bảng điều khiển



EACH PARTS IDENTIFICATION

NHẬN DIỆN TỪNG BỘ PHẦN

Front display part
Màn hình hiển thị phía trước



■ When the electrode reset indicator blinks or lights on
Khi chỉ báo đặt lại điện cực nhấp nháy hoặc sáng

● Blinking: The electrode replacement time is approaching. The electrode reset indicator will become steady on after blinking for about one month.

Nhấp nháy: Đã sắp đến thời gian thay thế điện cực. Chỉ báo đặt lại điện cực sẽ sáng ổn định sau khi nhấp nháy trong khoảng một tháng.


→ Please replace the electrode unit. (Page 25~26)
Vui lòng thay thế bộ điện cực. (Trang 25~26)


● Steady on: The product does not work.
Sáng ổn định: Sản phẩm không vận hành.


■ When the cleaning reset indicator lights on <About once a month>

Khi chỉ báo vệ sinh máy bật sáng <Khoảng một tháng một lần>

→ Please perform maintenance.
Vui lòng thực hiện bảo trì.

After the maintenance, install the dust filter, tray, pump assembly, anti-fungus assembly, and sterilization filter assembly (Pages 17~24) back to the main unit. After installation, press and hold  for about 3 seconds.

Sau khi bảo trì, lắp bộ lọc bụi, khay, cụm máy bơm, cụm chống nấm mốc và cụm bộ lọc khử trùng (Trang 17 ~ 24) trở lại thân máy chính. Sau khi cài đặt, nhấn và giữ  trong khoảng 3 giây.

● If you perform maintenance before the cleaning reset indicator lights on, press and hold  for about 3 seconds as well.

Nếu bạn thực hiện bảo trì trước khi chỉ báo vệ sinh máy sáng, hãy nhấn và giữ  trong khoảng 3 giây.

■ When the error indicator lights on
Khi chỉ báo lỗi sáng lên

→ Please check the error code displayed on the digital display. (Page 31)

Vui lòng kiểm tra mã lỗi hiển thị trên màn hình kỹ thuật số. (Trang 31)

■ When the door open indicator lights on
Khi chỉ báo cửa mở sáng lên

→ The front panel is open or not closed properly, and the product cannot operate at this time.

Tấm cản trước đang mở hoặc không được đóng đúng cách và sản phẩm không thể vận hành tại thời điểm này.

■ Status indicator
Chỉ báo trạng thái

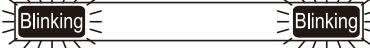
Lighting on from the center to both sides:
Normal operation is in progress.

Sáng từ trung tâm sang cả hai bên: Đang vận hành bình thường.



Blinking on both ends at the same time:
Preparatory operation is in progress.

Nhấp nháy ở cả hai đầu cùng một lúc: Đang tiến hành quá trình vận hành chuẩn bị.



Blinking at the center: Cleaning operation is in progress.

Nhấp nháy ở giữa: Đang tiến hành quá trình vận hành dọn dẹp.



Blinking alternately at two positions: Drying operation of the sterilization filter is in progress.

Nhấp nháy luân phiên ở hai vị trí: Đang tiến hành quá trình vận hành hong khô của bộ lọc khử trùng.



■ When the drain indicator lights on
Khi chỉ báo xả sáng lên

→ The drain tank is full of water. Please empty the drain tank and install it back; otherwise the product cannot operate.

Bình chứa nước thải đầy nước. Vui lòng đổ hết nước trong bình chứa nước thải và lắp trở lại; nếu không sản phẩm không thể hoạt động.

■ When the salt input confirm indicator lights on
Khi chỉ báo xác nhận nạp muối sáng lên

→ One salt tablet should be added. After adding, press the salt input confirm button on the control panel; otherwise the product cannot operate.

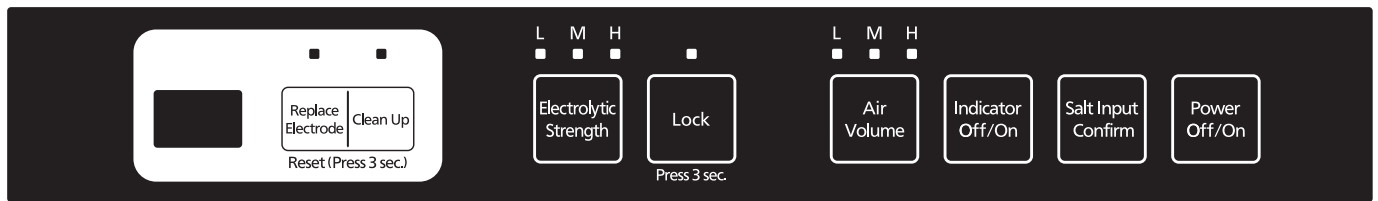
Nên thêm một viên muối. Sau khi thêm, nhấn nút xác nhận nạp muối trên bảng điều khiển; nếu không sản phẩm không thể hoạt động.

EACH PARTS IDENTIFICATION NHẬN DIỆN TỪNG BỘ PHẦN

- When the water refill indicator lights on
Khi chỉ báo châm nước sáng lên
→ There is little or no water in the tray, and the product cannot operate at this time.
Có ít hoặc không có nước trong khay và sản phẩm không thể vận hành tại thời điểm này.

- When the operation indicator lights on
Khi chỉ báo vận hành sáng lên
→ The product is operating normally.
Sản phẩm đang hoạt động bình thường.

OPERATION VẬN HÀNH



- Preparations: ① Before setup, fill in the date of first use on the "(Check records)" label
Chuẩn bị: on the inner surface of the front panel.
Trước khi thiết lập, hãy điền ngày sử dụng đầu tiên vào nhãn "(Hồ sơ kiểm tra)" trên bề mặt bên trong của tấm cản trước.

(Check records)

Date:	
①	
②	
③	
④	
⑤	
⑥	
⑦	
⑧	
⑨	
⑩	
⑪	
⑫	

Replacement of anti-fungus assembly
●Approx. once every five years
(When operating 12 hours a day)
Part No. JDJPL7000023
Date installed:

Thay cụm chống nấm mốc
●Khoảng 5 năm một lần
(Khi máy hoạt động 12 tiếng một ngày)
Số Bộ phận: JDJPL7000023
Ngày lắp đặt

Replacement of dust filter
●Approx. once every two years
(When operating 12 hours a day)
Part No. JDJPL7000012
Date installed:

Thay bộ lọc bụi bẩn
●Khoảng 2 năm một lần
(Khi máy hoạt động 12 tiếng một ngày)
Số Bộ phận: JDJPL7000012
Ngày lắp đặt

Replacement of sterilization filter
●Approx. once every five years
(When operating 12 hours a day)
Part No. JDJPL7000020
Date installed:

Thay bộ lọc khử trùng
●Khoảng 5 năm một lần
(Khi máy hoạt động 12 tiếng một ngày)
Số Bộ phận: JDJPL7000020
Ngày lắp đặt

Replacement of electrode unit
●When the electrode unit replacement indicator blinks (Approx. once every five years)
Part No. JDJPL7000016
Date installed:

Thay bộ điện cực
●Khi chỉ báo thay thế điện cực nhấp sáng (Khoảng 5 năm 1 lần)
Số Bộ phận: JDJPL7000016
Ngày lắp đặt

- ② Insert the power plug into the power outlet.
Cắm phích cắm điện vào ổ cắm điện.
- ③ Supply/drain water. (→ "Water supply/drainage method" on Page 14~16)
Cấp/xả nước. (→ "Phương pháp cấp/xả nước" trên Trang 14~16)

1 Start to operate. Bắt đầu vận hành.



(The operation indicator lights on)
(Chỉ báo vận hành sáng lên)

- The product enters preparatory operation in about 20 seconds after the button is pressed. (When the brightness switch is turned on, the status indicator starts blinking on both ends at the same time.)
Sản phẩm sẽ bắt đầu quá trình vận hành chuẩn bị trong khoảng 20 giây sau khi nhấn nút. (Khi công tắc độ sáng bật, đèn báo trạng thái bắt đầu nhấp nháy ở cả hai đầu cùng một lúc.)
 - The product does not blow out air during preparatory operation.
Sản phẩm không thổi ra không khí trong quá trình vận hành chuẩn bị.
- After the preparatory operation is completed, the product starts to operate.
Sau khi hoàn thành hoạt động chuẩn bị, sản phẩm bắt đầu hoạt động.

OPERATION

VẬN HÀNH

2 Select the operation mode.
Chọn chế độ vận hành.

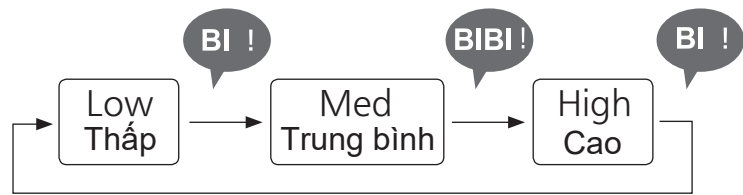


Press this button to switch level by level.
Nhấn nút này để chuyển đổi từng cấp độ.



(The indicator lights on)
(Đèn báo bật)

- The air volume can be set in 3 levels.
Khối lượng không khí có thể được đặt theo 3 mức.



- The factory setting is "High" mode.
Cài đặt gốc là chế độ "Cao".
- It can be set during preparatory operation.
Chế độ này có thể được thiết lập trong quá trình vận hành chuẩn bị.

3 Stop operating.
Ngừng vận hành.



(The indicator lights off)
(Chỉ báo tắt)

- The product continues to blow air for about 10 seconds after the button is pressed.
(The purpose is to drain the hypochlorous acid accumulated in the main unit.)
Sản phẩm tiếp tục thổi khí trong khoảng 10 giây sau khi nhấn nút.
(Mục đích là để xả axit hipoclorơ tích tụ trong thân máy chính.)

Notice Lưu ý

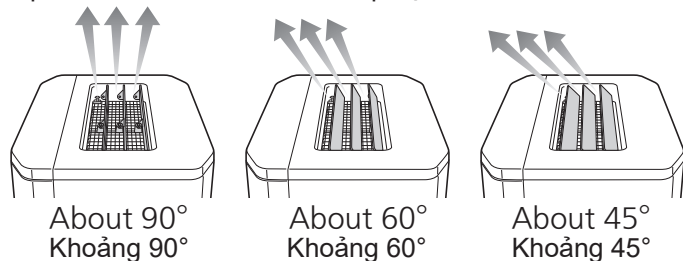
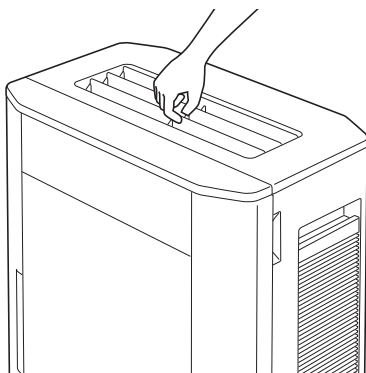
- If the front panel is opened during operation, the product will sound "BIBIBIBIBI!" and pause the operation. While the front panel is open, the door open indicator keeps blinking. The product enters preparatory operation in about 20 seconds after the front panel is closed. After the preparatory operation is completed, the product returns to the operation mode before the front panel is opened.

Nếu tấm cản trước mở trong khi vận hành, sản phẩm sẽ phát ra âm thanh "BIBIBIBIBI!" và tạm dừng vận hành. Trong khi tấm cản trước đang mở, chỉ báo mở cửa tiếp tục nhấp nháy. Sản phẩm sẽ đi vào vận hành chuẩn bị sau khoảng 20 giây sau khi đóng tấm cản trước. Sau khi hoàn thành quá trình vận hành chuẩn bị, sản phẩm sẽ trở lại chế độ vận hành trước khi mở tấm cản trước.

Adjusting the wind direction Điều chỉnh hướng gió

You can change the wind direction by adjusting the louver by hand.
Bạn có thể thay đổi hướng gió bằng cách điều chỉnh cửa chớp bằng tay.

- The louver is adjustable in 3 levels.
Cửa chớp có thể điều chỉnh theo 3 cấp độ.





Locking the operation Khóa vận hành



(Press the button for about 3 seconds)
(Nhấn nút trong khoảng 3 giây)
(The indicator lights on)
(Đèn báo bật)

The purpose is to prevent misoperation.
Mục đích là để ngăn chặn vận hành sai.

With this setting, if you press any button other than , the product will sound "BI-BI-" and operation is not possible.
Với cài đặt này, nếu bạn nhấn bất kỳ nút nào ngoài , sản phẩm sẽ phát ra âm thanh "BI-BI-" và không thể thực hiện được.

■ To cancel this mode

Để hủy chế độ này

Press the button for about 3 seconds again. (The indicator lights off)

Nhấn lại nút trong khoảng 3 giây. (Chỉ báo tắt)

OPERATION

VẬN HÀNH

Switching the brightness Chuyển đổi độ sáng

Indicator
Off/On

If you are not satisfied with the brightness, press this button to turn off the status indicator. Then other indicators will dim.

Nếu bạn không hài lòng với độ sáng, hãy nhấn nút này để tắt chỉ báo trạng thái. Khi đó các chỉ số khác sẽ mờ đi.

Selecting the electrolytic strength Lựa chọn cường độ điện phân

Electrolytic
Strength

You can select the amount of the hypochlorous acid to be produced.

Bạn có thể chọn lượng axit hipoclorơ được tạo ra.

Press this button to switch level by level.

Nhấn nút này để chuyển đổi từng cấp độ.



- If you are not satisfied with the smell in the room, or if you want to improve the sterilization effect, select "H". (You may smell some chlorine during electrolysis.) (The factory setting is "M".)

Nếu bạn không hài lòng với mùi trong phòng hoặc nếu bạn muốn cải thiện hiệu quả khử trùng, hãy chọn "H". (Bạn có thể ngửi thấy một ít clo trong quá trình điện phân.) (Cài đặt gốc là "M".)

Cleaning operation (Auto) Vận hành vệ sinh (Tự động)

- In order to keep its inside clean, the product will automatically perform the cleaning operation regularly (for approximately 4 minutes every 4 hours) when it is idle.

Để giữ cho bên trong sạch sẽ, sản phẩm sẽ tự động thực hiện thao tác vệ sinh thường xuyên (khoảng 4 phút sau mỗi 4 giờ) khi không sử dụng.

(A gentle breeze may blow out during the cleaning operation.)

(Một làn gió nhẹ có thể thổi ra trong quá trình vệ sinh.)



(The status indicator is blinking at the center.)
(Chỉ báo trạng thái đang nhấp nháy ở giữa.)

Requirements Các yêu cầu

- Please check that there is water in the water supply tank as the cleaning operation is not possible without water.
Vui lòng kiểm tra xem có nước trong bình cấp nước không vì không thể thực hiện thao tác vệ sinh nếu không có nước.
- Do not disconnect the power plug since automatic control is active when the product is idle.
Không rút phích cắm điện vì điều khiển tự động vẫn hoạt động khi sản phẩm không vận hành.
- During the idle period, the product will no longer drain or clean when the drain tank is full.
Trong thời gian không tải, sản phẩm sẽ không còn xả nước hoặc không vệ sinh khi bình chứa nước thải đầy.

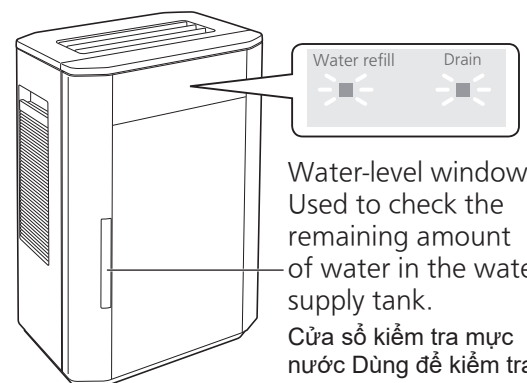
WATER SUPPLY/DRAINAGE METHOD PHƯƠNG PHÁP CẤP/XẢ NƯỚC

- When the water supply tank runs out of water, the product will sound "BIBI" 5 times and stop operating. (The water refill indicator and drain indicator are blinking.)

Khi bình cấp nước cạn nước, sản phẩm sẽ kêu "BIBI" 5 lần và ngừng vận hành. (Chỉ báo châm nước và chỉ báo xả nước đang nhấp nháy.)

Notice Lưu ý

- If you remove the water supply tank still with water, the drain indicator will blink after about 5 seconds. After the drain indicator blinks, please empty the drain tank; otherwise the product cannot operate.
Nếu bạn tháo bình cấp nước vẫn còn nước, chỉ báo xả nước sẽ nhấp nháy sau khoảng 5 giây. Sau khi chỉ báo xả nước nhấp nháy, vui lòng đổ hết nước trong bình chứa nước thải; nếu không sản phẩm không thể vận hành.



Water-level window
Used to check the remaining amount of water in the water supply tank.

Cửa sổ kiểm tra mực nước
Dùng để kiểm tra lượng nước còn lại trong bình cấp nước.

WATER SUPPLY/DRAINAGE METHOD

PHƯƠNG PHÁP CẤP/XẢ NƯỚC

CAUTION CHÚ Ý



- **Make sure that no water spills out when carrying the water supply tank, drain tank or tray. If any water spills out, wipe it off immediately.**
 Đảm bảo không có nước tràn ra ngoài khi mang bình cấp nước, bình chứa nước thải hoặc khay. Nếu có nước tràn ra ngoài, phải lau sạch ngay lập tức.
 (If water spills out on the floor, etc., discoloration or deterioration may be caused due to the bleaching effect of hypochlorous acid.)
 (Nếu nước tràn ra sàn, v.v., sàn có thể bị đổi màu hoặc hư hỏng do tác dụng tẩy trắng của axit hipoclorơ.)
- **When draining the water, turn on the tap to flush the sink clean.**
 Khi xả nước, mở vòi để xả sạch bồn rửa.
 (Otherwise, the sink and water pipe may oxidize to form rust.)
 (Nếu không, bồn rửa và đường ống nước có thể bị oxy hóa tạo thành rỉ sét.)

■ Make sure to use the tap water.

Đảm bảo sử dụng nước máy.

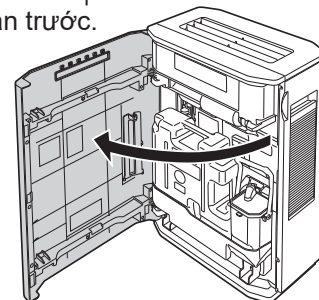
(Because chlorination has been performed generally for tap water and hence the miscellaneous bacterium is difficult to breed.)
 (Bởi vì quá trình khử trùng bằng clo thường được thực hiện đối với nước máy và do đó vi khuẩn khác rất khó sinh sôi.)

- Do not use the following water.
 Không sử dụng các loại nước sau.
 - Hot water above 40 °C, or water mixed with detergents.
 Nước nóng trên 40 °C, hoặc nước có pha chất tẩy rửa.
 (Otherwise, the tank deformation may be caused.)
 (Nếu không, có thể khiến bình bị biến dạng.)
 - Water mixed with chemicals, air fresheners and essential oils.
 Nước trộn với hóa chất, chất làm mát không khí và tinh dầu.
 (Otherwise, the tank may be damaged and the furniture, appliances, etc. may be wet. →Page 5)
 (Nếu không, bình có thể bị hư hỏng và đồ đạc, thiết bị, v.v. có thể bị ướt. → Trang 5)
 - Water from a water purifier, alkaline ion water, mineral water
 Nước từ máy lọc nước, nước ion kiềm, nước khoáng
 (Otherwise, mildew and miscellaneous bacterium may multiply fast.)
 (Nếu không, nấm mốc và vi khuẩn khác có thể sinh sôi nhanh chóng.)
 - Well water Nước giếng
 (Otherwise, mildew and miscellaneous bacterium breeding may be caused, discoloration may occur, and the replacement cycle of the electrode unit may be shortened.)
 (Nếu không, có thể khiến nấm mốc và vi khuẩn khác sinh sôi, có thể xảy ra hiện tượng đổi màu và chu kỳ thay thế của bộ điện cực có thể bị rút ngắn.)
- **With a full tank of water supports continuous operation of up to 9.6 hours.**
 Với mỗi lần đổ đầy bình cấp nước, máy có thể vận hành liên tục lên đến 9,6 giờ.
 (When the air volume is set to "H", the indoor temperature is 20 °C and the relative humidity is 30%)
 (Khi thể tích không khí được đặt thành "H", nhiệt độ trong nhà là 20 °C và độ ẩm tương đối là 30%)

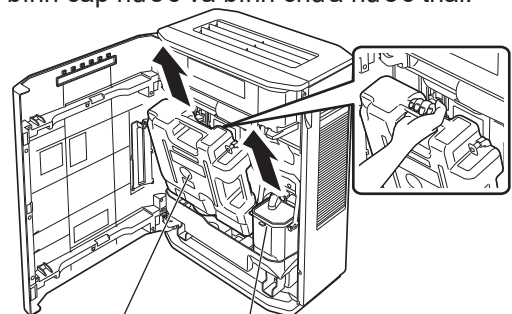
Remove the tank Tháo bình

1 Remove the water supply tank and drain tank from main unit. Tháo bình cấp nước và bình chứa nước thải ra khỏi thân máy chính.

- Be sure to disconnect the power plug when adding water.
 Đảm bảo rút phích cắm điện khi thêm nước.
- ① Open the front panel.
 Mở tấm cản trước.



- ② Remove the water supply tank and drain tank.
 Tháo bình cấp nước và bình chứa nước thải.

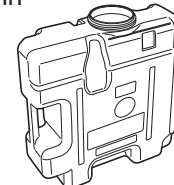


Water supply tank Drain tank
 Bình cấp nước Bình chứa nước thải

Take it out carefully to avoid water spilling.
 Lấy ra cẩn thận để tránh nước tràn.

- ③ Open the tank cover of the water supply tank.
 Mở nắp bình cấp nước.

tank cover
 Nắp bình



WATER SUPPLY/DRAINAGE METHOD

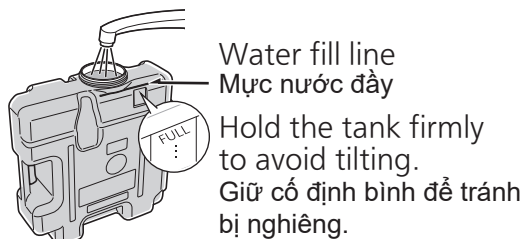
PHƯƠNG PHÁP CẤP/XẢ NƯỚC

Water supply/drainage and reassembly

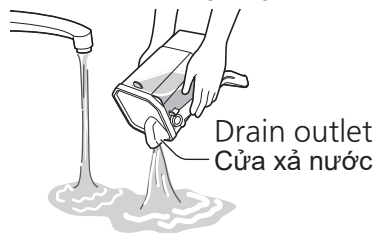
Cấp/xả nước và lắp ráp lại

2 Add water to the water supply tank, empty the drain tank and install it back to the main unit.
Thêm nước vào bình cấp nước, đổ hết nước trong bình chứa nước thải ra và lắp trở lại thân máy chính.

- ① Add water to the water supply tank and screw the tank cover tightly.
Thêm nước vào bình cấp nước và vặn chặt nắp bình.
 - Add water with a kettle, etc. if the tank cannot be put into the sink.
Thêm nước bằng ấm đun nước, v.v. nếu không thể cho bình vào bồn rửa.

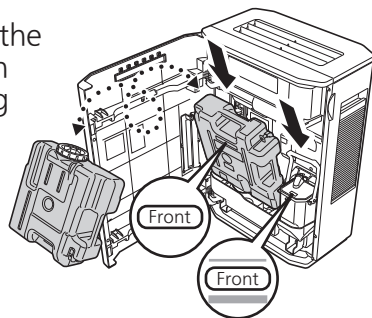


- ② Empty the drain tank.
Đổ hết nước ra khỏi bình chứa nước thải.



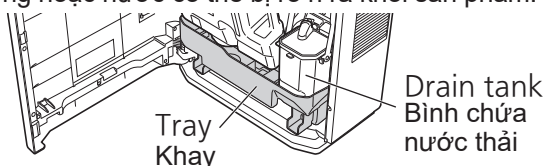
Meanwhile, turn on the tap to flush the sink clean.
Trong khi đó, mở vòi để xả sạch bồn rửa.

- ③ Install the water supply tank and drain tank back to the main unit.
Lắp bình cấp nước và bình chứa nước thải trở lại thân máy chính.
Install them back to the original position with the tank cover facing down and the mark facing you.
Lắp các bình trở lại vị trí ban đầu với nắp bình úp xuống và vạch hướng về phía bạn.



Notice Lưu ý

- Check that the tray and drain tank are already installed back to the innermost of the main unit. Otherwise, the sensor may not function normally or water may leak out of the product.
Kiểm tra để đảm bảo rằng khay và bình chứa nước thải đã được lắp trở lại phía trong cùng của thân máy chính. Nếu không, cảm biến có thể không vận hành bình thường hoặc nước có thể bị rò rỉ ra khỏi sản phẩm.

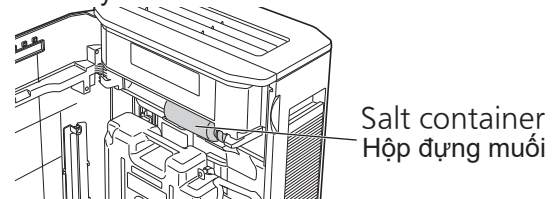


Adding a salt tablet

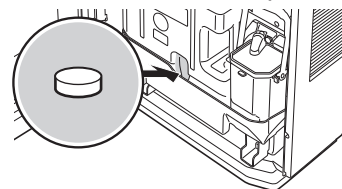
Thêm muối viên

3 Add one salt tablet in the tray and press the salt input confirm button.
Thêm một viên muối vào khay và nhấn nút xác nhận nạp muối.

- ① Take out one salt tablet from the salt container inside the main unit.
Lấy ra một viên muối từ hộp đựng muối bên trong thân máy chính.

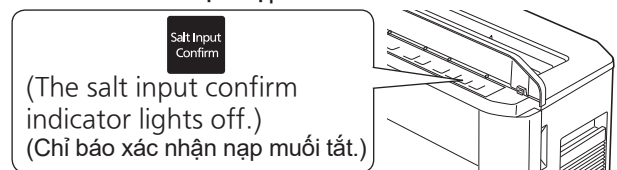


- ② Put one salt tablet into the salt inlet of the tray.
Đặt một viên muối vào lỗ nạp muối của khay.



- Be sure to add one salt tablet in the tray each time when you add water.
Đảm bảo phải thêm một viên muối vào khay mỗi khi bạn thêm nước.
 - If no salt tablet is added, the effect of hypochlorous acid may be weakened or even completely eliminated.
Nếu không có viên muối nào được thêm vào, tác dụng của axit hipoclorơ có thể bị suy yếu hoặc thậm chí bị loại bỏ hoàn toàn.)
- Be sure to use the supplied or optional salt tablet (Page 27).
Đảm bảo sử dụng viên muối được cung cấp hoặc tùy chọn (Trang 27).

- ③ Close the front panel.
Đóng tấm cản trước.
 - Connect the power plug.
Cắm phích cắm điện.
(Wipe the water off power plug and your hands before connecting the power plug.)
(Lau sạch nước trên phích cắm điện và tay của bạn trước khi cắm phích cắm điện.)
- ④ Press the salt input confirm button.
Nhấn nút xác nhận nạp muối.



Notice Lưu ý

- Be sure to close the front panel properly.
Đảm bảo đã đóng tấm cản trước đúng cách.
- Once the power plug is inserted into the power outlet, the product starts to drain water.
Sau khi cắm phích cắm vào ổ điện, sản phẩm sẽ bắt đầu xả nước.

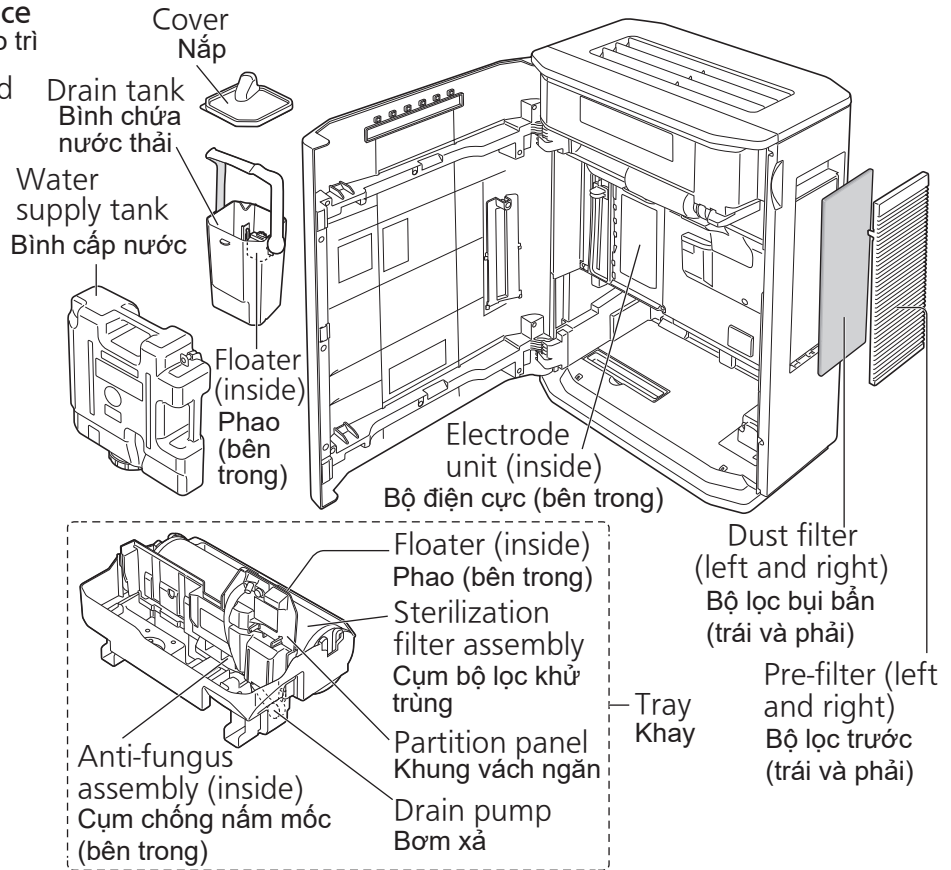
MAINTENANCE

BẢO TRÌ

Precautions before maintenance

Biện pháp phòng ngừa trước khi bảo trì

- When using chemically treated cloth, be sure to follow the instructions carefully.
Khi sử dụng vải được xử lý hóa học, hãy chắc chắn đã làm theo hướng dẫn cẩn thận.
- Do not use the detergents shown below.
Không sử dụng chất tẩy như trong hình bên dưới.



⚠ WARNING CẢNH BÁO



- Make sure to disconnect the power plug before cleaning the product.

Bảo đảm rút phích cắm điện trước khi lau chùi máy.

(Otherwise, the product might operate with the possibility of electric shock or injury.)

(Nếu không có thể làm bạn bị điện giật hoặc chấn thương.)



- Do not use acid detergents or citric acid.

Không sử dụng chất tẩy rửa có tính axit hoặc axit citric.

(Otherwise, toxic gas may be produced, which is harmful to your health.)

(Nếu không, có thể tạo ra khí độc, có hại cho sức khỏe của bạn.)

Notice Lưu ý

- Wipe the main unit clean with a well wrung-out soft cloth when you find it dirty. Wiping with a hard cloth may cause scratch the surface.
Lau sạch thân máy chính bằng một miếng vải mềm vắt kỹ khi thấy thân máy bị bẩn. Lau bằng vải thô có thể làm xước bề mặt.
- Do wipe the power plug with a dry cloth.
Lau phích cắm điện bằng vải khô.
- As the degree of dirtiness varies with the water quality and operating environment, maintenance may be required even before the cleaning reset indicator lights on or before the specified time is reached, as long as there is an unpleasant odor or the water in the tank is reduced at a slower speed.
Do mức độ bẩn thay đổi tùy theo chất lượng nước và môi trường vận hành, có thể cần bảo trì ngay cả trước khi đèn báo đặt lại vệ sinh bật sáng hoặc trước khi đạt đến thời gian quy định, ngay khi có mùi khó chịu hoặc nước trong bình giảm với tốc độ chậm hơn.

MAINTENANCE

BẢO TRÌ

	Electrode unit Bộ điện cực	Dust filter Bộ lọc bụi bẩn	Sterilization filter Bộ lọc khử trùng	Anti-fungus assembly Cụm chống nấm mốc
User routine cleaning Người dùng thường xuyên vệ sinh	-	About once a month Khoảng một tháng một lần	About once a month Khoảng một tháng một lần	About once a month Khoảng một tháng một lần
Replacement cycle Chu kỳ thay thế	About 5 years Khoảng 5 năm	About 2 years Khoảng 2 năm	About 5 years Khoảng 5 năm	About 5 years Khoảng 5 năm

Please contact the dealer for purchase or replacement of the above accessories.

Vui lòng liên hệ với đại lý để mua hoặc thay thế các phụ kiện trên.

Cleaning frequency varies with water quality and operating environment.

Tần suất vệ sinh thay đổi theo chất lượng nước và môi trường vận hành.

Tank <Every day> Bình chứa <Mỗi ngày>

Flush the water supply tank and drain tank clean.

Xả sạch bình cấp nước và bình chứa nước thải.

■ Do not remove the floater.

Không tháo phao ra.

(If the floater is not installed correctly, the product cannot operate and water may leak.)

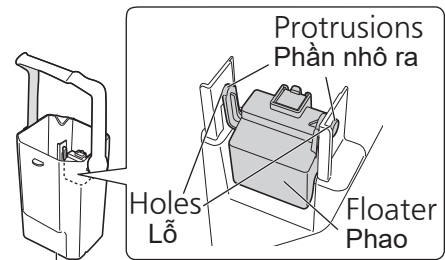
(Nếu phao không được lắp đặt đúng cách, sản phẩm không thể vận hành và nước có thể bị rò rỉ.)

■ If the floater is shifted:

Nếu phao bị dịch chuyển:

Fit both protrusions into the corresponding holes of appropriate sizes.

Lắp cả hai phần nhô ra vào các lỗ tương ứng có kích thước thích hợp.



Drain tank
Bình chứa nước thải



CAUTION CHÚ Ý



■ Make sure that no water spills out when carrying the water supply tank, drain tank or tray. If any water spills out, wipe it off immediately.

Đảm bảo không có nước tràn ra ngoài khi mang bình cấp nước, bình chứa nước thải hoặc khay. Nếu có nước tràn ra ngoài, phải lau sạch ngay lập tức.

(If water spills out on the floor, etc., discoloration or deterioration may be caused due to the bleaching effect of hypochlorous acid.)

(Nếu nước tràn ra sàn, v.v., sàn có thể bị đổi màu hoặc hư hỏng do tác dụng tẩy trắng của axit hipoclorơ.)



■ When draining the water, turn on the tap to flush the sink clean.

Khi xả nước, mở vòi để xả sạch bồn rửa.

(Otherwise, the sink and water pipe may oxidize to form rust.)

(Nếu không, bồn rửa và đường ống nước có thể bị oxy hóa tạo thành rỉ sét.)



■ Do not clean the product with gasoline or other volatile mixture solvents, and avoid contacting with spray insecticides.

Không lau chùi sản phẩm bằng xăng hoặc các loại dung môi hỗn hợp dễ bay hơi khác, đồng thời tránh để sản phẩm tiếp xúc với các loại thuốc trừ sâu dạng phun.

(Otherwise, the product may crack or short circuit with the possibility of injury, fire or electric shock.)

(Nếu không, sản phẩm có thể bị nứt hoặc chập mạch kèm theo khả năng gặp chấn thương, cháy hoặc giật điện.)

MAINTENANCE

BẢO TRÌ

Pre-filter <About once a month> Bộ lọc trước <Khoảng một tháng một lần>

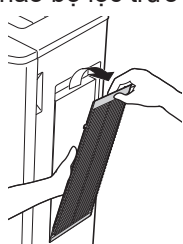
1 Remove the pre-filter and the dust filter.

Tháo bộ lọc trước và bộ lọc bụi bẩn ra.
Remove the pre-filter and the dust filter in turn.

Lần lượt tháo bộ lọc trước và bộ lọc bụi bẩn.

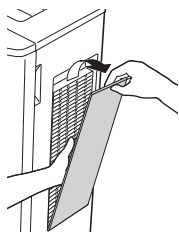
- ① Pull the top of the pre-filter forward to remove the pre-filter.

Kéo phần trên của bộ lọc trước về phía trước để tháo bộ lọc trước.



- ② Remove the dust filter.

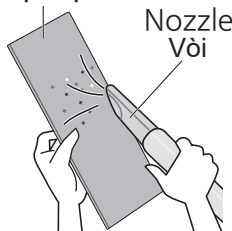
Tháo bộ lọc bụi bẩn.



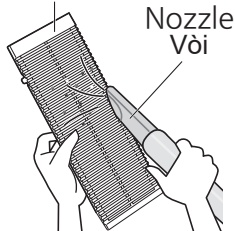
2 Remove the dirt with a vacuum cleaner, etc.

Loại bỏ bụi bẩn bằng máy hút bụi, v.v.

Dust filter
Bộ lọc bụi bẩn



Pre-filter
Bộ lọc trước



- Do not wash the dust filter with water.
Không rửa bộ lọc bụi bẩn bằng nước.
- As the degree of dirtiness varies with the operating environment, maintenance may be required even before the specified time is reached, as long as there is an unpleasant odor or the water in the tank is reduced at a slower speed.
Do mức độ bẩn thay đổi tùy theo môi trường vận hành, có thể cần bảo trì ngay cả trước khi đạt đến thời gian quy định, ngay khi có mùi khó chịu hoặc nước trong bình giảm với tốc độ chậm hơn.

Dust filter <About once a month> Bộ lọc bụi bẩn <Khoảng một tháng một lần>

- Do not operate the product with the dust filter or pre-filter removed. (Otherwise, dust may build up inside the main unit, thus resulting in malfunction.)

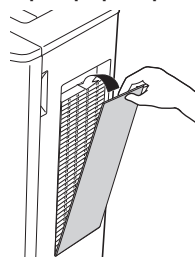
Không vận hành sản phẩm khi đã tháo bộ lọc bụi bẩn hoặc bộ lọc trước. (Nếu không, bụi có thể tích tụ bên trong thân máy chính, do đó dẫn đến sự cố.)

3 Install the pre-filter and dust filter back.

Lắp bộ lọc trước và bộ lọc bụi bẩn trở lại.
Install the dust filter and pre-filter back in turn.

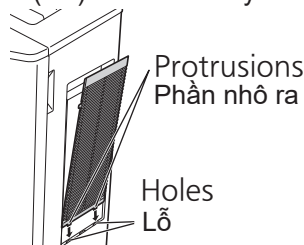
Lần lượt lắp bộ lọc bụi bẩn và bộ lọc trước trở lại.

- ① Install the dust filter.
Lắp đặt bộ lọc bụi bẩn.

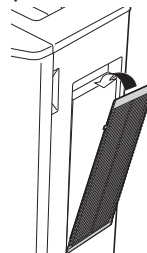


- ② Insert the protrusions (two) of the pre-filter into the holes (two) on the main unit.

Lắp các phần nhô ra (hai) của bộ lọc trước vào các lỗ (hai) trên thân máy chính.



- ③ Push it in until it clicks into place.
Đẩy phần nhô ra vào cho đến khi khớp vào vị trí.



Reference replacement cycle of the dust filter Tham khảo chu kỳ thay thế của bộ lọc bụi bẩn

Replacement cycle Chu kỳ thay thế	About once * every 2 years Khoảng một lần mỗi 2 năm
Conditions Điều kiện	The product runs 12 hours a day. Sản phẩm chạy 12 giờ một ngày.

- * As the degree of dirtiness varies with the operating environment, replacement may be required even within 2 years if there is still an unpleasant odor or the water in the tank is reduced at a slower speed upon maintenance.
Do mức độ bẩn thay đổi tùy theo môi trường vận hành, có thể cần thay thế dù chưa hết 2 năm nếu vẫn còn mùi khó chịu hoặc nước trong bình chưa bị giảm với tốc độ chậm hơn khi bảo trì.
- After replacement, fill in the replacement date, etc. on the "(Check records)" label on the inner surface of the front panel.
Sau khi thay thế, hãy điền ngày thay thế, v.v. vào nhãn "(Hồ sơ kiểm tra)" trên bề mặt bên trong của tấm cản trước.

(Optional accessories: Page 27)
(Các phụ kiện tùy chọn: Trang 27)

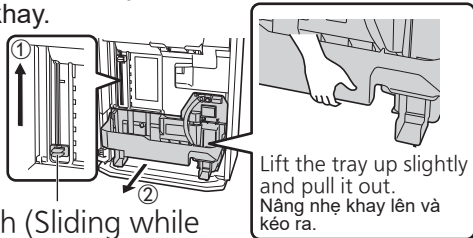
MAINTENANCE

BẢO TRÌ

Tray · Partition panel <About once a month>
 Khay · khung vách ngăn <Khoảng một tháng một lần>

1 Remove the tray from the main unit. Tháo khay khỏi thân máy chính.

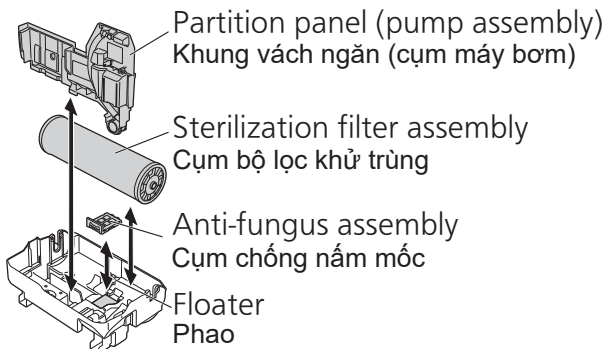
- ① Slide up the slider latch to the top.※1
 Trượt chốt thanh trượt lên trên cùng.
- ② Remove the tray.
 Tháo khay.



Slider latch (Sliding while pinching.) Chốt thanh trượt (Trượt trong khi kẹp.)

※1 You cannot take the tray out without lifting the slider latch (electrode unit). Therefore, be sure to check that the electrode unit is lifted before taking the tray out.
 Bạn không thể lấy khay ra nếu không nhấc chốt trượt (bộ phận điện cực lên.) Do đó, hãy nhớ kiểm tra xem bộ điện cực đã được nhấc lên chưa trước khi lấy khay ra.

2 Remove the partition panel, sterilization filter assembly and anti-fungus assembly from the tray, and clean them one by one. Tháo khung vách ngăn, cụm bộ lọc khử trùng và cụm chống nấm mốc khỏi khay, và vệ sinh từng cái một.

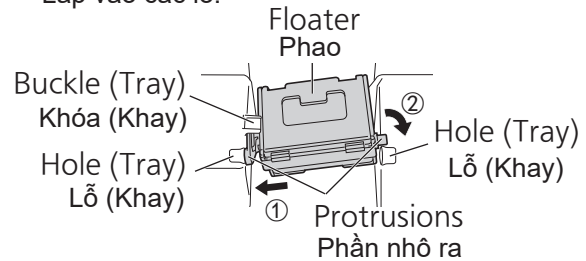


■ Do not remove the floater (expanded polystyrene). (The product may not work if they are not installed correctly.)
 Không tháo phao (polystyrene mở rộng). (Sản phẩm có thể không hoạt động nếu không được lắp đặt đúng cách.)

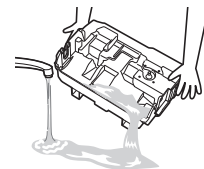
■ If the floater is shifted:
 Put the protrusions under the buckle.

Nếu phao bị dịch chuyển:
 Đặt những chỗ nhô ra phía dưới khóa.

- ① While pressing them in the arrow direction,
 Trong khi nhấn theo hướng mũi tên,
- ② insert them into the holes.
 Lắp vào các lỗ.



3 Empty the tray and flush thoroughly. Đổ sạch khay và xả kỹ.



- Remove the incrustation and any other dirt with a soft cloth moistened in water.
 Loại bỏ lớp bám bên ngoài và bất kỳ chất bẩn nào khác bằng một miếng vải mềm thấm nước.
- Wipe the dirt with a swab, or use a toothbrush to scrub it.
 Lau sạch vết bẩn bằng tăm bông hoặc dùng bàn chải đánh răng để cọ rửa.

MAINTENANCE

BẢO TRÌ

Tray · Partition panel <About once a month> Khay · khung vách ngăn <Khoảng một tháng một lần>

4 Install the partition panel, sterilization filter assembly and anti-fungus assembly onto the tray.

Lắp khung vách ngăn, cụm lọc khử trùng và cụm chống nấm mốc vào khay.

① Place the anti-fungus assembly horizontally into the recess.

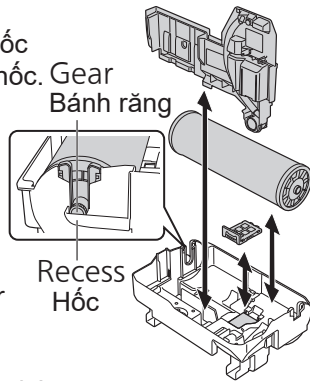
Đặt cụm chống nấm mốc theo chiều ngang vào hốc.

② Insert the partition panel along the groove.

Lắp khung vách ngăn dọc theo rãnh.

③ Install the gear of the sterilization filter assembly into the recess of the tray.

Lắp bánh răng của cụm bộ lọc khử trùng vào hốc của khay.



5 Install the tray back to the main unit.

Gắn khay lại vào thân máy chính.

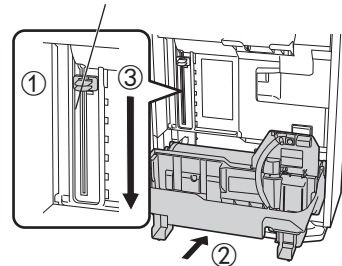
① Set slider latch at the top position.
Đặt chốt trượt ở vị trí trên cùng.

② Install the tray.
Lắp khay.

③ Slide down the slider latch to the bottom.*2

Trượt chốt thanh trượt xuống dưới cùng.

Slider latch (Sliding while pinching.)
Chốt thanh trượt (Trượt trong khi kẹp.)



*2 You cannot close the front panel without pulling the slider latch to the bottom.

Bạn không thể đóng tấm cản trước khi chưa kéo chốt trượt xuống dưới cùng.

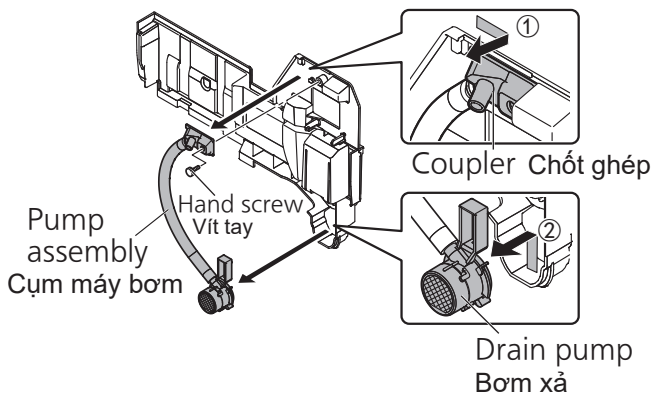
Pump assembly <About once every 6 months> Cụm máy bơm <Khoảng 6 tháng một lần>

1 Remove the pump assembly from the partition panel.

Tháo cụm máy bơm khỏi khung vách ngăn.

① Unscrew the hand screw and remove the coupler from the partition plate.

Vặn vít tay và tháo chốt ghép khỏi tấm vách ngăn.

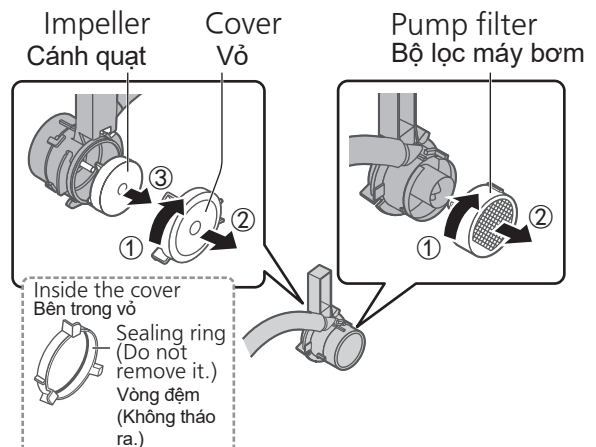


② Lift the drain pump up to pull it out.
Nâng máy bơm xả lên để kéo ra.

2 Remove the pump filter and impeller from the pump assembly.
Tháo bộ lọc máy bơm và cánh quạt khỏi cụm máy bơm.

Rotate the cover on the opposite side to the pump filter in the arrow direction (①) and remove the impeller.

Xoay nắp ở phía đối diện với bộ lọc máy bơm theo hướng mũi tên (①) và tháo cánh quạt.



MAINTENANCE

BẢO TRÌ

Pump assembly <About once every 6 months>
Cụm máy bơm <Khoảng 6 tháng một lần>

3 Wash it with water. Rửa bằng nước.

- Do not remove the hose or the sealing ring.
Không tháo ống mềm hoặc vòng đệm.
- Wipe the dirt off the pump filter with a cotton swab, or use a toothbrush to scrub it.
Lau sạch vết bẩn khỏi bộ lọc máy bơm bằng tăm bông hoặc dùng bàn chải đánh răng để cọ rửa.

Install the removed parts back properly; otherwise:

Lắp lại các bộ phận đã tháo đúng cách; nếu không thì:

- The tank cannot supply water to the main unit anymore.
Bình không thể cấp nước cho thân máy chính nữa.
- Water may leak out or the product may malfunction.
Nước có thể bị rò rỉ ra ngoài hoặc sản phẩm có thể bị trục trặc.

Make sure that the sealing ring is installed correctly.

Đảm bảo vòng đệm được lắp đúng cách.

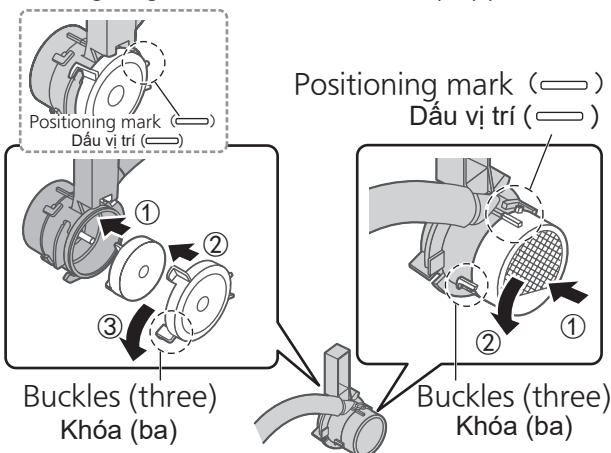
4 Install the pump filter and impeller onto the pump assembly. Lắp bộ lọc máy bơm và cánh quạt vào cụm máy bơm.

Install the pump filter, impeller and cover.

Lắp bộ lọc máy bơm, cánh quạt và vỏ.

(Align the pump filter and the cover with the respective positioning marks, and fasten the buckles (three).)

(Căn chỉnh bộ lọc máy bơm và vỏ bằng các dấu định vị tương ứng, và vặn chặt các khóa (ba).)

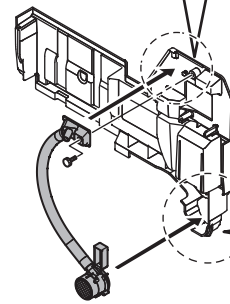
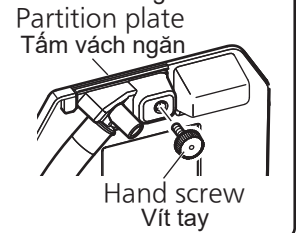
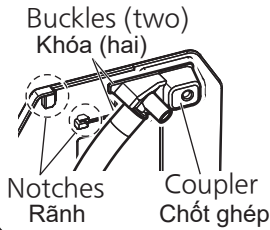


5 Install the pump assembly onto the partition plate.

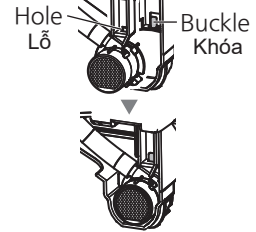
Lắp cụm máy bơm vào tấm vách ngăn.

Align the buckles (two) of the coupler with the notches and insert them in.
Căn chỉnh (hai) khóa của chốt ghép với các rãnh và lắp vào.

Install the hand screw onto the partition plate.
Lắp vít tay vào tấm vách ngăn.



Align the buckle with the hole and insert it vertically downward.
Căn chỉnh khóa với lỗ và lắp theo chiều dọc xuống dưới.



Suggested time—Cleaning frequency varies with water quality and operating environment. It is suggested to clean it at least about once every 6 months.

Thời gian đề xuất—Tần suất vệ sinh thay đổi theo chất lượng nước và môi trường vận hành. Khuyến nghị nên vệ sinh ít nhất nhất khoảng 6 tháng một lần.

MAINTENANCE

BẢO TRÌ

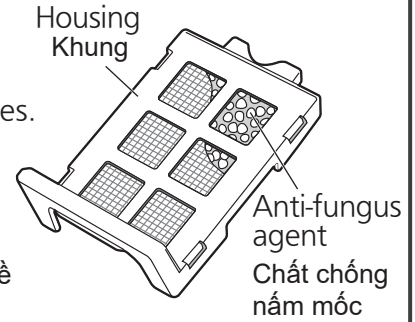
Anti-fungus assembly <About once a month> Cụm chống nấm mốc <Khoảng một tháng một lần>

Wash it with water.
Rửa bằng nước.

- Do not scrub it with a brush, nor disassemble it.
Không cọ rửa bằng bàn chải, cũng như không tháo rời cụm này.
- Check whether the mesh of the anti-fungus assembly is damaged.
Kiểm tra lưới của cụm chống nấm mốc có bị hỏng không.
→ If damaged, replace it.
Nếu bị hư hỏng, hãy thay thế.
- Check whether the housing of the anti-fungus assembly is dirty.
Kiểm tra xem vỏ của cụm chống nấm mốc có bị bẩn không.
→ If dirty, wipe it clean with a soft cloth.
Nếu bị bẩn, hãy lau sạch bằng khăn mềm.

Notice Lưu ý

- The anti-fungus assembly may have powder sometimes. This is normal and not a problem with use.
Cụm chống nấm mốc đôi khi có thể có bột. Điều này là bình thường và không phải là vấn đề khi sử dụng.
- The anti-fungus agent will be small along with the use. This is not a problem with the anti-fungus performance. Chất chống nấm sẽ nhỏ dần trong quá trình sử dụng. Đây không phải là vấn đề với hiệu suất chống nấm mốc.
- The anti-fungus agent has its own special smell, harmless to humans.
Chất chống nấm mốc có mùi đặc biệt riêng, không gây hại cho con người.



Reference replacement cycle of the anti-fungus assembly Tham khảo chu kỳ thay thế của cụm chống nấm mốc

Replacement cycle Chu kỳ thay thế	About once every 5 years Khoảng 5 năm một lần
Conditions Điều kiện	The product runs 12 hours a day. Sản phẩm chạy 12 giờ một ngày.

(Optional accessories: Page 27)
(Các phụ kiện tùy chọn: Trang 27)

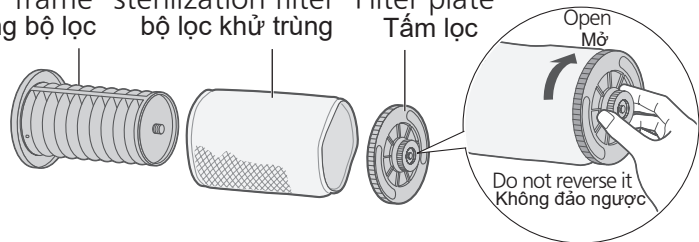
- After replacement, fill in the replacement date, etc. on the "(Check records)" label on the inner surface of the front panel.
Sau khi thay thế, hãy điền ngày thay thế, v.v. vào nhãn "(Hồ sơ kiểm tra)" trên bề mặt bên trong của tấm cản trước.

Sterilization filter assembly <About once a month> Cụm bộ lọc khử trùng <Khoảng một tháng một lần>

1 Disassemble Tháo rời

Remove the filter plate and sterilization filter from the filter frame.
Tháo tấm lọc và bộ lọc khử trùng khỏi khung bộ lọc.

Filter frame Khung bộ lọc sterilization filter bộ lọc khử trùng Filter plate Tấm lọc



2 Wash Rửa

- Press and wash sterilization filter with clean/warm water.
Nhấn và rửa bộ lọc khử trùng bằng nước sạch/ấm.
- Do not scrub it with a brush or wash it with a washing machine.
Không cọ rửa bằng bàn chải hoặc giặt bằng máy giặt.
- Do not dry it with a drier. (Doing this may cause shrinkage)
Không hong khô bằng máy sấy.
(Làm điều này có thể khiến tấm lọc co rút)
- Wash the filter frame and filter plate with water.
Rửa khung và tấm lọc bằng nước.



MAINTENANCE

BẢO TRÌ

Sterilization filter assembly <About once a month> Cụm bộ lọc khử trùng <Khoảng một tháng một lần>

3 Install Lắp đặt

- ① Insert the sterilization filter into the filter frame.
Lắp bộ lọc khử trùng vào khung bộ lọc.
- ② Install the filter plate onto the filter frame.
Lắp tấm lọc vào khung bộ lọc.
 - Do not leave a gap between the sterilization filter and the filter plate as well as the filter frame, nor press the round parts of both ends.
(Otherwise, performance degradation may be caused.)
Không để lại khe hở giữa bộ lọc khử trùng và tấm lọc cũng như khung bộ lọc, cũng không được ấn vào các bộ phận tròn của cả hai đầu.
(Nếu không, có thể làm suy giảm hiệu suất.)

Reference replacement cycle of the sterilization filter Tham khảo chu kỳ thay thế của bộ lọc khử trùng

Replacement cycle Chu kỳ thay thế	About once every 5 years* Khoảng 5 năm một lần
Conditions Điều kiện	The product runs 12 hours a day. Sản phẩm chạy 12 giờ một ngày.

(Optional accessories: Page 27)
(Các phụ kiện tùy chọn: Trang 27)

※ As the degree of dirtiness varies with the water quality and operating environment, replacement may be required even within 5 years if there is still an unpleasant odor or the water in the tank is reduced at a slower speed upon maintenance.

Do mức độ bẩn thay đổi tùy theo chất lượng nước và môi trường vận hành, có thể cần thay thế dù chưa hết 5 năm nếu vẫn còn mùi khó chịu hoặc nước trong bình chứa bị giảm với tốc độ chậm hơn khi bảo trì.

- Please dispose of the used sterilization filter as non-combustible garbage. However, do not discard the filter frame and filter plate.

Vui lòng thải bỏ bộ lọc khử trùng đã qua sử dụng như rác không cháy được. Tuy nhiên, không được loại bỏ khung lọc và tấm lọc.

- After replacement, fill in the replacement date, etc. on the "(Check records)" label on the inner surface of the front panel.

Sau khi thay thế, hãy điền ngày thay thế, v.v. vào nhãn "(Hồ sơ kiểm tra)" trên bề mặt bên trong của tấm cản trước.

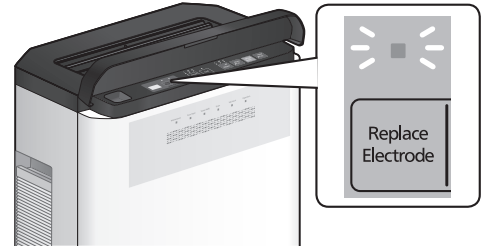
MAINTENANCE

BẢO TRÌ

When replacing the electrode unit Khi thay thế bộ điện cực

When the electrode reset indicator blinks Khi chỉ báo đặt lại điện cực nhấp nháy

- When the electrode reset indicator blinks, replace the electrode unit.
Khi chỉ báo đặt lại điện cực nhấp nháy, hãy thay thế bộ điện cực.
- The electrode reset indicator will become steady on after blinking for about one month. (When the electrode reset indicator becomes steady on, the product cannot operate.)
Chỉ báo đặt lại điện cực sẽ sáng ổn định sau khi nhấp nháy trong khoảng một tháng. (Khi chỉ báo đặt lại điện cực sáng ổn định, sản phẩm không thể vận hành.)
- About once every 5 years. (In the case that the product runs 12 hours a day.)
Khoảng 5 năm một lần. (Trong trường hợp sản phẩm chạy 12 giờ một ngày.)
- The replacement cycle may vary with the water quality and operating environment.
Chu kỳ thay thế có thể thay đổi theo chất lượng nước và môi trường vận hành.
- After replacement, fill in the replacement date, etc. on the "(Check records)" label on the inner surface of the front panel.
Sau khi thay thế, hãy điền ngày thay thế, v.v. vào nhãn "(Hồ sơ kiểm tra)" trên bề mặt bên trong của tấm cản trước.



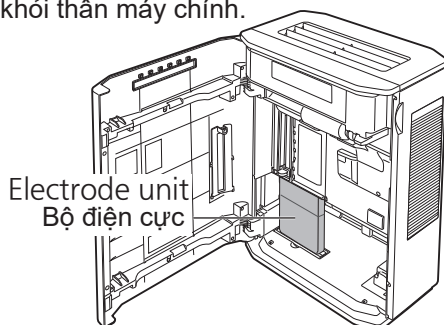
Requirements Các yêu cầu

- Be sure to use the electrode unit dedicated for this product. (See "Optional accessories" on Page 27.)
Đảm bảo sử dụng bộ điện cực dành riêng cho sản phẩm này. (Xem phần "Các phụ kiện tùy chọn" trên Trang 27.)
- When lifting up or pressing down the electrode unit, please pinch the slider latch to move it.
Khi nâng lên hoặc nhấn xuống bộ điện cực, vui lòng vặn chốt thanh trượt để di chuyển bộ điện cực.

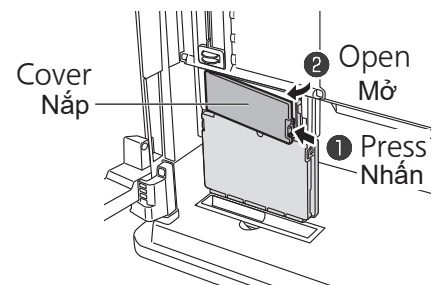
Removing/Installing the electrode unit Tháo/lắp bộ điện cực

■ Removing Tháo ra

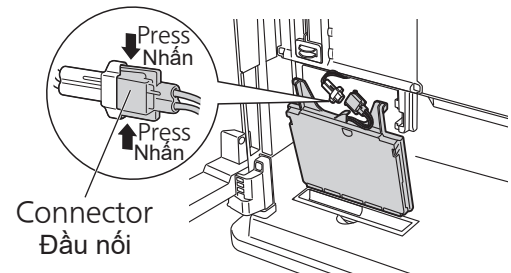
- ① Disconnect the power plug.
Rút phích cắm điện.
- ② Open the front panel.
Mở tấm cản trước.
- ③ Take the water supply tank and drain tank out.
Lấy bình cấp nước và bình chứa nước thải ra.
- ④ Lift the slider latch up and place the electrode unit into the main unit.
Nhấc chốt thanh trượt lên và đặt bộ điện cực vào thân máy chính.
- ⑤ Remove the tray from the main unit.
Tháo khay khỏi thân máy chính.
- ⑥ Press the slider latch down and take the electrode unit out from the main unit.
Nhấn chốt thanh trượt xuống và lấy bộ điện cực ra khỏi thân máy chính.



- ⑦ Remove the housing of the electrode unit.
Tháo vỏ bộ điện cực.



- ⑧ Remove the connector.
Tháo đầu nối.



MAINTENANCE

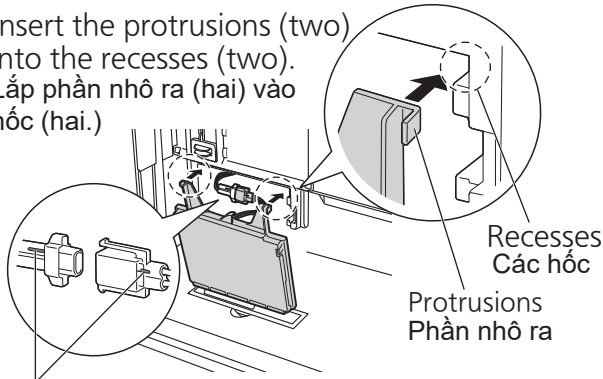
BẢO TRÌ

Removing/Installing the electrode unit Tháo/lắp bộ điện cực

■ Installing Lắp đặt

- ① Install the connector of the new electrode unit onto the main unit.
Lắp đầu nối của bộ điện cực mới vào thân máy chính.

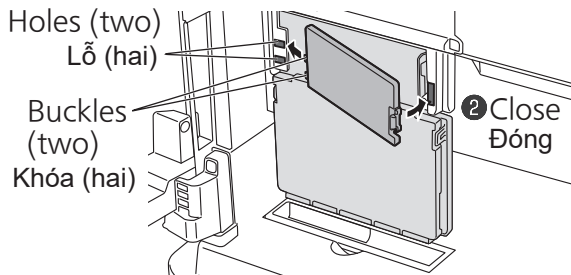
Insert the protrusions (two) into the recesses (two).
Lắp phần nhô ra (hai) vào hốc (hai.)



Align with the direction of the line
Căn chỉnh với hướng của vạch

- ② Install the housing onto the electrode unit.
Lắp vỏ vào bộ điện cực.



- ① Align the buckles with the holes.
Căn chỉnh các khóa với các lỗ.



Insert the housing completely to the end.
Lắp chặt vỏ bộ điện cực vào vị trí ban đầu.

(If not installed securely, the housing may fall off when you lift the slider latch.)

(Nếu không được lắp đặt chắc chắn, vỏ có thể rơi ra khi bạn nhấn chốt thanh trượt.)

- ③ Lift the slider latch up and place the electrode unit into the main unit.
Nhấc chốt thanh trượt lên và đặt bộ điện cực vào thân máy chính.
- ④ Install the tray back to the main unit.
Gắn khay lại vào thân máy chính.
- ⑤ Pull the slider latch down.
Kéo chốt trượt xuống.
- ⑥ Install the water supply tank and drain tank back to the main unit.
Lắp bình cấp nước và bình chứa nước thải trở lại thân máy chính.
- ⑦ Insert the power plug into the power outlet, and press and hold  for about 3 seconds.
Cắm phích cắm điện vào ổ cắm điện và nhấn và giữ  trong khoảng 3 giây.
- ⑧ Close the front panel.
Đóng tấm cản trước.

Disposing of the electrode unit Thải bỏ bộ điện cực

- The electrode unit is a mixture of plastic and metal. Please dispose of it according to your local garbage classification rules.
Bộ điện cực là hỗn hợp nhựa và kim loại. Hãy xử lý bộ điện cực theo các quy tắc phân loại rác tại địa phương của bạn.

MAINTENANCE

BẢO TRÌ

When idle for a long time
 Khi không sử dụng trong thời gian dài

- ① Disconnect the power plug.
 Rút phích cắm điện.
- ② Empty the water supply tank, drain tank and tray, and clean the product.
 Đổ hết nước trong bình cấp nước, bình chứa nước thải và khay ra và vệ sinh sản phẩm.
- ③ Wipe each part dry and install them back to the main unit. The water refill indicator, drain indicator and salt input confirm indicator will blink.
 Lau khô từng bộ phận và lắp trở lại thân máy chính. Chỉ báo châm nước, chỉ báo xả nước và chỉ báo xác nhận nạp muối sẽ nhấp nháy.
- ④ Insert the power plug into the power outlet to enter drying operation of the sterilization filter.
 (To prevent mildew and miscellaneous bacterium breeding)
 Cắm phích cắm điện vào ổ cắm điện để bắt đầu quá trình vận hành hong khô của bộ lọc khử trùng.
 (Để ngăn ngừa nấm mốc và các loại vi khuẩn khác sinh sôi)

Drying operation of the sterilization filter
 Quá trình vận hành hong khô của bộ lọc khử trùng

Press and hold both  and  for about 2 seconds.

Nhấn và giữ cả  và  trong khoảng 2 giây.



(The status indicator blinks alternately at two positions.)
 (Đèn báo trạng thái nhấp nháy luân phiên ở hai vị trí.)

The product will start the drying operation of the sterilization filter in the [H] mode.
 Sản phẩm sẽ bắt đầu quá trình vận hành hong khô của bộ lọc khử trùng ở chế độ [H].

It will stop automatically after about 2 hours.

Quá trình sẽ tự động dừng sau khoảng 2 giờ.

To cancel it halfway, press and hold these two buttons for about 2 seconds again.

Để hủy giữa chừng, hãy nhấn và giữ hai nút này trong khoảng 2 giây một lần nữa.


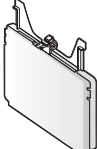

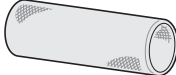
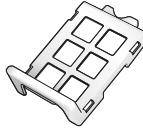
Notice Lưu ý

If the drying operation is canceled halfway, the sterilization filter may not be completely dried.
 Nếu quá trình vận hành hong khô bị hủy giữa chừng, bộ lọc khử trùng có thể không được hong khô hoàn toàn.

- ⑤ After the operation is stopped, disconnect the power plug and cover the main unit with a plastic bag or the like.
 Sau khi ngừng vận hành, rút phích cắm điện và bao bọc thân máy chính bằng túi nhựa hoặc những thứ tương tự.
- ⑥ Store the product in a dry, level and stable place in an upright position.
 Bảo quản sản phẩm ở nơi khô ráo, bằng phẳng và ổn định ở vị trí thẳng đứng.

OPTIONAL ACCESSORIES

CÁC PHỤ KIỆN TỰY CHỌN





<ul style="list-style-type: none"> ● Replacement salt tablets Thay viên muối  <p>Part No.: Số Bộ phận: F-ZPL10Z</p>	<ul style="list-style-type: none"> ● Replacement electrode unit Thay bộ điện cực  <p>Part No.: Số Bộ phận: JDJPL7000016</p>	<ul style="list-style-type: none"> ● Replacement dust filter (2 pieces) Thay bộ lọc bụi bản (2 miếng)  <p>Part No.: Số Bộ phận: JDJPL7000012</p>	<ul style="list-style-type: none"> ● Replacement sterilization filter Thay bộ lọc khử trùng  <p>Not include filter plate and filter frame. Không bao gồm tấm lọc và khung bộ lọc.</p> <p>Part No.: Số Bộ phận: JDJPL7000020</p>	<ul style="list-style-type: none"> ● Replacement anti-fungus assembly Thay cụm chống nấm mốc  <p>Part No.: Số Bộ phận: JDJPL7000023</p>
---	---	--	--	---

Please contact the dealer for purchase or replacement of the above accessories.
 Vui lòng liên hệ với đại lý để mua hoặc thay thế các phụ kiện trên.

TROUBLESHOOTING

XỬ LÝ SỰ CỐ

If a problem is encountered, please investigate it by going through the following items.
 If the problem still persists, please disconnect the power plug and contact the dealer for repair.
 Nếu gặp phải một vấn đề, hãy điều tra vấn đề đó trước tiên bằng cách xem bảng bên dưới.
 Nếu vấn đề đó vẫn tồn tại, xin rút phích cắm điện và liên hệ với đại lý bán hàng để được sửa chữa.

Possible situation Trường hợp có thể xảy ra	Please confirm the following Xin xác nhận những điều sau
① The air volume is small. Lượng không khí nhỏ.	<ul style="list-style-type: none"> ● Is the pre-filter or the dust filter clogged with dust or the like? Bộ lọc trước hoặc bộ lọc bụi bẩn có bị bám bụi hoặc những thứ tương tự không? → Clean the filter. (Page 19) Vệ sinh bộ lọc. (Trang 19) ● Is there incrustation or dust accumulated on the sterilization filter assembly? Có lớp bám bên ngoài hoặc bụi tích tụ trên cụm bộ lọc khử trùng không? → Remove the incrustation and dust. (Page 23~24) Loại bỏ lớp bám bên ngoài và bụi. (Trang 23~24)
② No air is blown out. Không có không khí được thổi ra ngoài.	<ul style="list-style-type: none"> ● Have 20 seconds elapsed after  is pressed? Đã qua 20 giây sau khi nhấn  chưa? → The product enters preparatory operation in about 20 seconds after  is pressed. (Page 13) Sản phẩm sẽ bắt đầu quá trình vận hành chuẩn bị trong khoảng 20 giây sau khi nhấn . (Trang 13) If no air is blown out even after 20 seconds have elapsed, contact the dealer. Nếu không khí không được thổi ra ngay cả sau 20 giây, hãy liên hệ với đại lý. ● Is the salt input confirm indicator blinking? Chỉ báo xác nhận nạp muối có nhấp nháy không? → Make sure that you have added one tablet of salt into the tray and then pressed the salt input confirm button. (Page 16) Đảm bảo rằng bạn đã thêm một viên muối vào khay và sau đó nhấn nút xác nhận nạp muối. (Trang 16) ● Is the door open indicator blinking? Chỉ báo cửa mở có nhấp nháy không? → Make sure that the front panel is closed. (Pages 13 and 16) Đảm bảo rằng tấm cản trước đã được đóng. (Trang 13 và 16)
③ Chlorine is smelt. Có mùi clo.	<ul style="list-style-type: none"> ● That is because hypochlorous acid decomposes dirt and odor. Đó là do axit hipoclorơ phân hủy chất bẩn và mùi hôi. → If you do not like the smell of chlorine, adjust the electrolysis strength to "L". (Page 14) Nếu bạn không thích mùi clo, hãy điều chỉnh cường độ điện phân thành "L". (Trang 14)
④ The air coming out from the air outlet smells bad. Khí thoát ra từ cửa chớp có mùi hôi.	<ul style="list-style-type: none"> ● Are the tray and sterilization filter dirty, or are you not using new tap water? Khay và bộ lọc khử trùng bị bẩn, hoặc bạn không sử dụng nước máy mới? → Clean the tray, sterilization filter and water supply tank (Pages 18, 20~21 and 23~24) and refill with new tap water. (Page 16) Vệ sinh khay, bộ lọc khử trùng và bình cấp nước (Trang 18, 20~21 và 23~24) và châm đầy bằng nước máy mới. (Trang 16)





TROUBLESHOOTING

XỬ LÝ SỰ CỐ

Possible situation Trường hợp có thể xảy ra	Please confirm the following Xin xác nhận những điều sau
<p>⑤ Water in the water supply tank dose not decrease. Phân lượng nước trong bình cấp nước không giảm.</p>	<ul style="list-style-type: none"> ● Is the pre-filter or the dust filter (air inlet) clogged with dust or the like? Bộ lọc trước hoặc bộ lọc bụi bản (cửa hút gió) có bị bám bụi hoặc những thứ tương tự không? → Clean the filter. (Page 19) Vệ sinh bộ lọc. (Trang 19) ● Is there incrustation or dust accumulated on the sterilization filter assembly? Có lớp bám bên ngoài hoặc bụi tích tụ trên cụm bộ lọc khử trùng không? → Remove the incrustation and dust. (Page 23~24) Loại bỏ lớp bám bên ngoài và bụi. (Trang 23~24) ● Is the humidity high or the room temperature low? Độ ẩm cao hay nhiệt độ phòng thấp? → When the humidity is high or it's cold, the water in the water supply tank decreases slowly. Khi độ ẩm cao hoặc trời lạnh, nước trong bình cấp nước giảm từ từ. ● Is the front panel closed? Tấm cản trước có đóng không? → Be sure to close the front panel properly. (Pages 13 and 16) Đảm bảo đã đóng tấm cản trước đúng cách. (Trang 13 và 16)
<p>⑥ There is still water remaining in the drain tank even after you have emptied the drain tank and installed it back. Vẫn còn nước trong bình chứa nước thải ngay cả khi bạn đã đổ hết nước trong bình chứa nước thải và lắp trở lại.</p>	<ul style="list-style-type: none"> ● To keep the water in the tray clean, the drain pump will pump out the remaining water in the tray. Để giữ cho nước trong khay sạch sẽ, máy bơm xả sẽ bơm lượng nước còn lại trong khay ra ngoài. → It is not abnormal. Please continue to use the product. Đó không phải là điều bất thường. Hãy tiếp tục sử dụng sản phẩm.
<p>⑦ A "click" sound is heard at the beginning of operation. Một âm thanh "tách" được nghe thấy khi bắt đầu vận hành.</p>	<ul style="list-style-type: none"> ● This is the sound of pumping water made by the drain pump in the main unit. Đây là âm thanh của máy bơm nước được tạo ra bởi máy bơm xả trong thân máy chính. → It is not abnormal. Please continue to use the product. Đó không phải là điều bất thường. Hãy tiếp tục sử dụng sản phẩm.
<p>⑧ A "puchee" sound is heard. Một tiếng "phụt" được nghe thấy.</p>	<ul style="list-style-type: none"> ● This is the sound of supplying water from the water supply tank. Đây là âm thanh cấp nước từ bình cấp nước. → It is not abnormal. Please continue to use the product. Đó không phải là điều bất thường. Hãy tiếp tục sử dụng sản phẩm.
<p>⑨ A rumbling sound is heard. Một tiếng ầm ầm được nghe thấy.</p>	<ul style="list-style-type: none"> ● This is the sound of pumping water made by the drain tank. You need to wait for a while when the room temperature is low in winter or when the water temperature is low. Đây là âm thanh của máy bơm nước được tạo ra bởi bình chứa nước thải. Bạn cần đợi một lúc khi nhiệt độ phòng xuống thấp vào mùa đông hoặc khi nhiệt độ nước thấp. → It is not abnormal. Please continue to use the product. Đó không phải là điều bất thường. Hãy tiếp tục sử dụng sản phẩm.

TROUBLESHOOTING

XỬ LÝ SỰ CỐ

Possible situation Trường hợp có thể xảy ra	Please confirm the following Xin xác nhận những điều sau
<p>⑩ The indicator does not light on even after is pressed.</p> <p>Đèn báo không sáng ngay cả sau khi nhấn  .</p> <p> .</p>	<ul style="list-style-type: none"> ● Is the power plug disconnected? Phích cắm điện có bị rút không? → Make sure the power plug is inserted into the power outlet and press  . Đảm bảo phích cắm điện đã được cắm vào ổ cắm điện và nhấn  .
<p>⑪ Water has already flowed into the water supply tank, but the water refill indicator and drain indicator are still blinking.</p> <p>Nước đã chảy vào bình cấp nước nhưng chỉ báo châm nước và chỉ báo xả nước vẫn nhấp nháy.</p>	<ul style="list-style-type: none"> ● Are the water supply tank and drain tank installed properly? Bình cấp nước và bình chứa nước thải đã được lắp phù hợp chưa? → Install the water supply tank and drain tank correctly. (Page 16) Lắp bình cấp nước và bình chứa nước thải chính xác. (Trang 16) ● Is the drain tank emptied? Bình chứa nước thải có rỗng không? → Empty the drain tank. (Page 16) Đổ hết nước ra khỏi bình chứa nước thải. (Trang 16)
<p>⑫ Water has already flowed into the drain tank, but the drain indicator is still blinking.</p> <p>Nước đã chảy vào bình chứa nước thải nhưng chỉ báo xả vẫn nhấp nháy.</p>	<ul style="list-style-type: none"> ● The drain indicator keeps blinking until sufficient water has been supplied to the tray. Chỉ báo xả tiếp tục nhấp nháy cho đến khi cung cấp đủ nước vào khay. → Add water to the water supply tank and install it onto the main unit. (Page 16) Thêm nước vào bình cấp nước và lắp vào thân máy chính. (Trang 16)
<p>⑬ The main unit is tilted or falls over.</p> <p>Thân máy chính bị nghiêng hoặc ngã.</p>	<ol style="list-style-type: none"> ① Disconnect the power plug. Rút phích cắm điện. ② Right the main unit. (Wipe any water off it.) Thân máy chính được đặt đúng. (Lau sạch nước khỏi thân máy.) ③ Leave the product idle for more than half a day. (If water enters the inside, let it dry completely.) Không sử dụng sản phẩm trong hơn nửa ngày. (Nếu nước lọt vào bên trong, hãy để khô hoàn toàn.) ④ After water supply/drainage has finished (Pages 14~16), insert the power plug back to resume the operation. Sau khi cấp/xả nước xong (Trang 14~16), cắm lại phích cắm điện để tiếp tục vận hành.

TROUBLESHOOTING

XỬ LÝ SỰ CỐ

List of error codes Danh sách mã lỗi

- The digital display shows error codes.
Check the error code, disconnect the power plug and do the following.
Màn hình kỹ thuật số hiển thị mã lỗi.
Kiểm tra mã lỗi, rút phích cắm điện và thực hiện theo các bước sau.

Error code Mã lỗi	Cause Nguyên nhân	Action Hành động
U11	Foreign matter is adhered to the electrode unit. Vật lạ bị dính vào bộ điện cực.	Clear any foreign objects around the electrode unit. Dọn sạch các vật lạ xung quanh bộ điện cực. Reinsert the power plug. Cắm phích cắm điện lại.
U12	The slider latch (electrode unit) is at the top position. Chốt thanh trượt (bộ điện cực) ở vị trí trên cùng.	Lower the electrode unit. (Page 20) Hạ thấp bộ điện cực. (Trang 20) Reinsert the power plug. Cắm phích cắm điện lại.
	The main unit is tilted or falls over. Thân máy chính bị nghiêng hoặc ngã.	Refer to "TROUBLESHOOTING" (Page 30). Tham khảo phần "XỬ LÝ SỰ CỐ" (Trang 30).
U13	The drain tank is dirty. Bình chứa nước thải bị bẩn.	Clean the drain tank. (Page 18) Vệ sinh bình chứa nước thải. (Trang 18) Reinsert the power plug. Cắm phích cắm điện lại.
	The tray is not set securely. Khay không được đặt an toàn.	Place the tray securely and be sure to close the front panel properly. (Pages 16 and 20~21) Đặt khay một cách chắc chắn và đảm bảo đóng tấm cản trước đúng cách. (Trang 16 và 20~21) Reinsert the power plug. Cắm phích cắm điện lại.
U14	The water in the tray is not clean. Nước trong khay không sạch.	Empty the tray and keeps the water clean. (Page 20~21) Đổ sạch khay và giữ nước sạch. (Trang 20~21) Reinsert the power plug. Cắm phích cắm điện lại.

If the problem still persists after you have finished the above operations, please contact the dealer.
Nếu sự cố vẫn tiếp diễn sau khi bạn hoàn thành các thao tác trên, vui lòng liên hệ với đại lý.

Error code Mã lỗi	Cause Nguyên nhân	Action Hành động
F01	The main unit is faulty. Thân máy chính bị lỗi.	Please contact the dealer for repair. Vui lòng liên hệ với đại lý để sửa chữa.

SPECIFICATIONS

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Model No. Số model	F-JPU70A		
Power supply Nguồn điện	220 V ~ 50 Hz		
Air volume mode Chế độ không khí	High Cao	Med Trung bình	Low Thấp
Power consumption (W) ^{※1} Mức tiêu thụ công suất (W) ^{※1}	72	31	20
Noise (dB) ^{※2} Tiếng ồn (dB) ^{※2}	49	37	20
Air volume (m ³ /min) Lưu lượng gió (m ³ /min)	7.0	4.0	2.0
Continuous operation time with full water (h) ^{※3} Thời gian vận hành liên tục với nước đầy (giờ) ^{※3}	9.6	14.0	22.6
Tank capacity (L) Dung tích bình chứa (L)	About 7.8 (Net capacity: About 7.0) Khoảng 7,8 (Dung tích thực: Khoảng 7,0)		
Power cord length (m) Chiều dài dây điện (m)	2		
Product dimension (mm) Kích thước sản phẩm (mm)	730 (H) x 510 (W) x 307 (L) 730 (Cao) x 510 (Rộng) x 307 (Dài)		
Product weight (kg) Trọng lượng sản phẩm (kg)	About 17 Khoảng 17		

- ※1 The power consumption is about 1 W when the power plug is inserted into the power outlet and the operation is "Off". (17 W for cleaning operation)
Công suất tiêu thụ khoảng 1 W khi cắm phích cắm vào ổ điện và vận hành ở chế độ "Tắt".
(17 W cho vận hành vệ sinh)
- ※2 The noise is A-weighted sound pressure level, measured in a total silencing laboratory environment.
Tiếng ồn là mức áp suất âm thanh trọng số A, được đo trong môi trường phòng thí nghiệm hoàn toàn im lặng.
- ※3 The continuous operation time with full water is obtained in an environment where the room temperature is 20 °C and the relative humidity is 30%. The continuous operation time may differ depending on the room temperature and humidity.
Thời gian vận hành liên tục với đầy nước đạt được trong môi trường có nhiệt độ phòng là 20 °C và độ ẩm tương đối là 30%. Thời gian vận hành liên tục có thể khác nhau tùy thuộc vào nhiệt độ và độ ẩm trong phòng.

Panasonic Corporation

Web site: <http://www.panasonic.com>

© Panasonic Corporation 2021

Issue date: 09/2021

Ngày phát hành: 09/2021

P0921-1091 JPU7A8952B